



TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2007

ANNUAL REPORT 2007

**GIÁ TRỊ TỪ QUY MÔ
VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÉP KÍN**

TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
Tên tiếng Anh: HOA PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên
Chi nhánh Hà Nội: 243 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (844) 6282011 Fax: (844) 6282114
Vốn điều lệ: 1.320.000.000.000 đồng (Một ngàn ba trăm hai mươi tỷ đồng)

Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát
Mệnh giá:	10.000đ/cổ phiếu
Mã chứng khoán:	HPG
Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:	132.000.000 CP (Một trăm ba mươi hai triệu CP)

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép; sản xuất tôn lợp;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
- Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
- Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
- Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng;

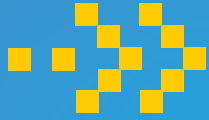


TÂM NHÌN

Trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực hoạt động.

SỨ MỆNH

Hòa Phát hòa hợp ba nhân tố: nhân lực, công nghệ và tiềm năng để tạo ra các dịch vụ hoàn hảo, sản phẩm hoàn thiện và những giá trị sống đích thực



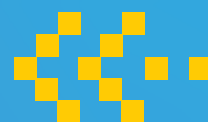
TĂNG TRƯỞNG TRÊN QUY MÔ VÀ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp với ưu thế dẫn đầu ở nhiều nhóm ngành hàng trọng điểm



KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU

Hòa Phát - thương hiệu Tập đoàn sản xuất công nghiệp trẻ, năng động và uy tín



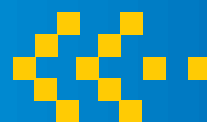


XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LÀNH NGHỀ VÀ CHUYÊN NGHIỆP

Tích lũy kinh nghiệm trong quản trị sản xuất và quản trị dự án, tạo thành nguồn lực phát triển.

XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI SÂU RỘNG

Đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng thị phần và hình ảnh thương hiệu ở các thị trường



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	12
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	15
- 16 NĂM THÀNH LẬP VÀ TĂNG TRƯỞNG	15
- NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT	16
THÀNH TỰU NĂM 2007	17
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY THÀNH VIÊN	19
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2007	24
THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG	56
THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	60
- CƠ CẤU SỞ HỮU	61
- CƠ CẤU TỔ CHỨC	62
- ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ	64



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VƯỢT VỮ MÔN THÀNH CÔNG

Năm 2007 thực sự đánh dấu một cột mốc quan trọng trong lịch sử 15 năm hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát. Tái cơ cấu từ nhóm các Công ty thành Tập đoàn, trong những năm qua, Hòa Phát đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng tự hào. Với bề dày 16 năm hoạt động, Tập đoàn Hòa Phát đã xây dựng hình ảnh một thương hiệu ngày càng được nâng cao với chất lượng và uy tín dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành thép xây dựng, ống thép, nội thất và điện lạnh, chế tạo máy xây dựng.

Ngày 09/01/2007, Tập đoàn Hòa Phát - tiền thân là Công Ty CP Thép Hòa Phát, chính thức được thành lập. Đặt mục tiêu trở thành một trong những Tập đoàn công nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam, Hòa Phát đã khẳng định thương hiệu của mình trong nhiều các ngành hàng thế mạnh như thép xây dựng, ống thép, nội thất, điện lạnh, thiết bị xây dựng, phát triển khu công nghiệp. Tổng kết cả năm 2007, Doanh thu thuần thực hiện được 5.643 tỷ đồng tăng 31% so với kế hoạch năm (4.300 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế thực hiện cả năm 2007 là 644 tỷ đồng tăng 95% so với kế hoạch năm (330 tỷ đồng)

Năm 2007 - năm thành công trên tất cả các ngành hàng trọng điểm

Với phương châm tập trung phát triển các ngành hàng cốt lõi, trong năm qua, tất cả các ngành hàng của Công ty đều đạt được tốc độ tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay. Với vốn điều lệ 1.320 tỷ đồng, tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2007 là 4.757 tỷ đồng, gần 6.000 cán bộ công nhân viên tại các công ty trên cả nước, Hòa Phát đang từng bước khẳng định vị thế và thương hiệu của mình, là một trong những Tập đoàn tư nhân sản xuất công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam. Với kết quả kinh doanh hợp nhất, EPS năm 2007 đạt 5.279 đồng/cổ phiếu (tính theo vốn điều lệ trung bình năm 2007), các chỉ số tài chính phản ánh kết quả kinh doanh đều tốt và tăng trưởng ổn định.

Năm 2007 - khởi động các dự án mới, hứa hẹn những tiềm năng phát triển nhanh và bền vững

Tận dụng các thế mạnh về tài chính cũng như kinh nghiệm quản trị dự án và quản trị sản xuất công nghiệp, trong năm qua, Hội đồng Quản trị Tập đoàn đã quyết định triển khai một loạt dự án mới như : Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất xi măng công suất 3 triệu tấn/năm ; Dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép công suất 700.000 tấn/năm, Dự án xây dựng và mở rộng khu công nghiệp Phố Nối A 240ha tại Hưng Yên ; Dự án khai thác - chế biến quặng sắt tại Lào và một số tỉnh trong nước để đáp ứng nguyên liệu đầu vào cho dự án thép đồng thời mở ra một triển vọng mới cho lĩnh vực khoáng sản. Ngoài ra một loạt tiểu dự án mở rộng nâng cấp Nhà máy tại các Công ty thành viên để tăng năng lực sản xuất.

Năm 2007 - minh bạch hoá thông tin và hướng tới tiêu chuẩn quản trị chuyên nghiệp

Ngày 22/05/2007, Tập đoàn Hòa Phát và Deloitte Việt Nam đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính tất cả các công ty con và công ty Tập đoàn. Theo đó, báo cáo tài chính của tất cả các công ty thành viên và công ty Tập đoàn sẽ được kiểm toán bởi Deloitte - một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới. Đây là bước quan trọng đối với Tập đoàn Hòa Phát hướng đến minh bạch và chuẩn hóa số liệu tài chính, định hướng tham gia thị trường vốn nước ngoài.



Năm 2007 - khẳng định thương hiệu Hòa Phát - Hòa hợp cùng phát triển

Chưa bao giờ thương hiệu Hòa Phát lại đạt được độ bao phủ về tầm và mức như hiện nay. Có lẽ câu nói “Dùng hàng Hòa Phát tối thiểu là hòa, còn không là phát” đã trở thành một câu cửa miệng của đông đảo xã hội khi nói về Tập đoàn Hòa Phát. Theo lời Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tại Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Xi măng Hòa Phát, « làm ăn với Hòa Phát nhất định phải phát ». Đó không chỉ là mong muốn mà còn là nỗ lực của cả Tập đoàn trong việc tối đa hóa lợi ích của các cổ đông, đối tác cũng như quyền lợi của toàn thể CBCNV.

Công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp rất được coi trọng. Website hoaphat.com.vn và bản tin nội bộ HoaPhat Group News ra đời, không chỉ mang đến những thông tin cập nhật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn là những thông điệp về giá trị văn hóa giản dị của Tập đoàn - ”Hòa hợp và Phát triển”

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2007 Tập đoàn Hòa Phát cũng tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, xã hội. Khoảng 1 tỷ đồng đã được Tập đoàn Hòa Phát dành cho các hoạt động từ thiện như tặng quà Tết cho người nghèo ; ủng hộ đồng bào bão lụt miền Trung ; hỗ trợ các cháu thiếu nhi bị bệnh tim và mắt, tài trợ dự án cải thiện dinh dưỡng cho học sinh nội trú dân nuôi tại Trường Dân tộc Nội trú Thào Chu Phìn, huyện Simacai, tỉnh Lào Cai... Không giới hạn về địa lý, công tác từ thiện của Tập đoàn còn vượt ra ngoài biên giới lãnh thổ Việt Nam với hoạt động ủng hộ nhân dân các bộ tộc Lào tại tỉnh HouaPhan, góp phần khắc phục hậu quả cơn bão số 5 tại đây.

Phát huy những thành quả đã đạt được

Năm đầu tiên trong vai trò công ty đại chúng, Tập đoàn Hòa Phát đã nỗ lực hết mình để không phụ lòng tin của các cổ đông, đối tác và nhà đầu tư. Trên cơ sở năng lực phát triển của các ngành hàng trọng điểm, tiến độ thực hiện các dự án, Tập đoàn Hòa Phát khẳng định đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất năm 2007. Hội đồng quản trị Tập đoàn đã xây dựng kế hoạch đạt 7.657 tỷ đồng doanh thu và 740 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2008. Đây là mục tiêu và cũng là tôn chỉ của Hội đồng quản trị với các cổ đông của Tập đoàn.

Một năm bản lề thành công đủ cơ sở để Tập đoàn Hòa Phát hướng tới tương lai tăng trưởng trên quy mô và nền tảng vững chắc đã được xây dựng. Từ đây, Hòa Phát đủ tự tin để hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu, đồng thời không ngừng nâng cao giá trị, hình ảnh thương hiệu trở thành thương hiệu nổi tiếng không chỉ ở Việt Nam.

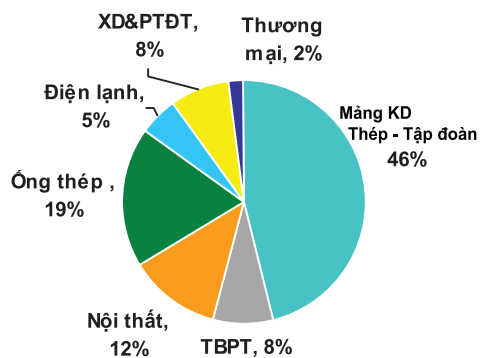
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chủ tịch HĐQT
TRẦN ĐÌNH LONG

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2007

Thay mặt gần 6.000 lao động trong Tập đoàn, Ban giám đốc Công ty hân hoan báo cáo kết quả năm 2007 đã đánh dấu một năm tăng trưởng vượt bậc với doanh thu thuần đạt 5.643 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 644 tỷ đồng, vượt kế hoạch 31% và 95%. Tổng tài sản toàn Tập đoàn đạt 4.757 tỷ, tăng 104% so với năm 2006. Với vốn chủ sở hữu tăng gấp hơn 3 lần so với đầu năm, đạt 3.223 tỷ đồng, Công ty vẫn giữ vững được hiệu quả lợi nhuận cao với tỉ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 31% trong năm 2007, chứng tỏ tầm nhìn chiến lược và năng lực kinh doanh của đội ngũ quản lý. Ngoài ra, Với sự tăng trưởng đáng kể về tổng tài sản và vốn chủ sở hữu trung bình 98% và 73%, các công ty thành viên trong Tập đoàn vẫn giữ vững được khả năng sinh lời đồng bộ với doanh thu và lợi nhuận ròng tăng trưởng trung bình 85% và 281%. Bên cạnh đó, tỉ suất nợ/vốn chủ sở hữu và nợ/tổng tài sản vẫn giữ được mức an toàn.

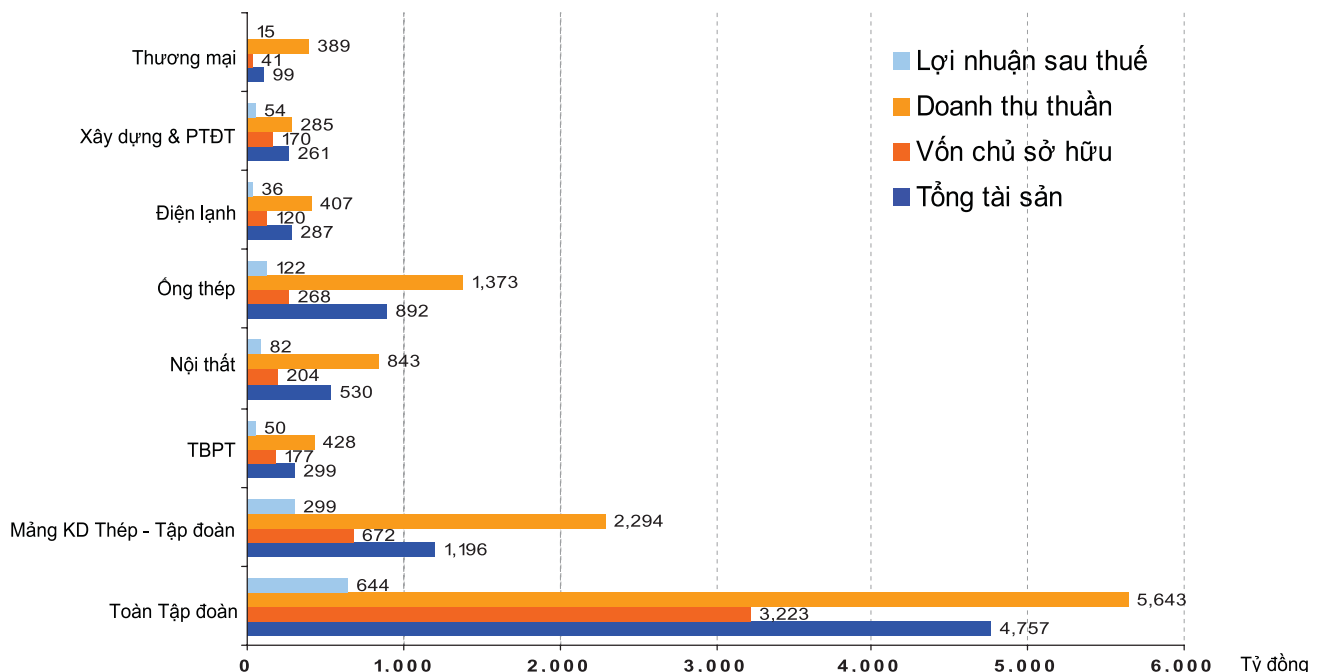
Cơ cấu lợi nhuận sau thuế (2007)



Năm đầu tiên chính thức tái cấu trúc thành tập đoàn, Ban lãnh đạo và cán bộ tập đoàn Hòa Phát đã nỗ lực hết mình xây dựng Hòa Phát thành một trong những Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Các sản phẩm chiến lược của Tập đoàn đều nằm trong nhóm dẫn đầu thị trường. Trong đó, thép xây dựng đứng thứ 5 trên toàn quốc, nhãn hiệu nội thất văn phòng Hòa Phát giữ vị trí số 1. Hòa Phát còn được biết đến là nhà sản xuất ống thép lớn nhất tại Việt Nam với thị phần 15-20%. Ngành hàng điện lạnh với các sản phẩm mang thương hiệu FUNIKI có tỷ lệ nội địa hóa cao nhất hiện nay. Ngoài ra, sản phẩm thiết bị xây dựng và

khai thác mỏ Hòa Phát chiếm lĩnh phần lớn thị trường trong nước, từng bước thay thế hàng nhập khẩu. Hoạt động kinh doanh khu công nghiệp năm qua tăng trưởng với tốc độ cao và tiếp tục được cấp phép làm chủ đầu tư một số dự án mới. Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và 3 công ty thành viên là Thiết bị Phụ tùng, Nội thất, Ống thép đã lọt vào danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao.

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của Tập đoàn năm 2007 (tỷ đồng)



	Toàn Tập đoàn	Mảng KD Thép - Tập đoàn	TBPT	Nội thất	Ống thép	Điện lạnh	Đô thị xây dựng	Thương mại
% tăng trưởng doanh thu thuần	69%	74%	52%	36%	56%	107%	79%	176%
% tăng trưởng lợi nhuận ròng	305%	331%	426%	196%	321%	170%	119%	377%
% Tăng trưởng tài sản	104%	69%	- 6%	49%	83%	30%	5%	135%
% Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	223%	105%	67%	39%	81%	16%	25%	30%
Tỉ suất lợi nhuận ròng	11%	13%	12%	10%	9%	9%	19%	4%
ROE	31%	60%	35%	47%	59%	32%	35%	41%
ROA	18%	31%	16%	18%	18%	14%	21%	21%
Tỉ suất nợ/tổng tài sản	32%	44%	41%	62%	70%	58%	35%	59%
Tỉ suất nợ/vốn	48%	78%	69%	160%	233%	138%	53%	142%

TÀI CƠ CẤU VỐN

Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngày 30/12/2006 và ngày 4/1/2007, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát được phê duyệt tăng từ 845,4 tỷ (bao gồm vốn điều lệ của Công ty mẹ là 300 tỷ đồng và các công ty thành viên là 545,4 tỷ đồng) lên 1.100 tỷ đồng. Vốn huy động được đã được đầu tư vào các dự án đang thực hiện và các dự án mới như Dự án Xi măng, xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, mở rộng sản xuất... Bên cạnh đó, năm 2007 cũng đánh dấu sự đa dạng hóa cơ cấu cổ đông với sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài như Quỹ VinaCapital, Quỹ đầu tư Prudential và Open Asia thông qua chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược 22.000.000 cổ phần (theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08NQHP-03/2007 ngày 2/4/2007 và Nghị quyết số 05/NQHP-06/2007 ngày 30/6/2007)

CỔ TỨC

Ngày 28/11/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã ban hành Quyết định số 02/NQHP-11/2007 về việc tạm ứng cổ tức năm 2007 với tỷ lệ trả cổ tức là 10% trên mệnh giá, tổng số cổ tức thông báo tạm ứng là 132.000.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2007, Công ty đã thanh toán cho cổ đông số tiền là 74.243.050.000 đồng.

HOÀN THIỆN BỘ MÁY TỔ CHỨC

Năm 2007 cũng đánh dấu những tiến bộ đáng ghi nhận về hoàn thiện bộ máy tổ chức dưới mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Cùng với việc thành lập thêm các bộ phận chức năng như Ban kiểm soát pháp chế, Ban tài chính, Ban Quan hệ công chúng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Quá trình tái cơ cấu cũng giúp Tập đoàn Hòa Phát có cơ hội để hoạch định và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ; tổ chức lại bộ máy quản lý theo hướng khoa học, năng động và hiệu quả. Tập đoàn

đã bước đầu khảo sát và chuẩn bị các điều kiện hạ tầng cần thiết để áp dụng phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp ERP. Năm 2007, các Công ty thành viên trong Tập đoàn đều tiến hành rà soát và sửa đổi quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO cho phù hợp với thực tế phát triển của doanh nghiệp hoặc áp dụng một số quy trình quản lý mới như 5S.

NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH VÀ QUAN HỆ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Bên cạnh phát triển kinh doanh, công ty cũng đẩy mạnh hoạt động công bố thông tin, kết nối với cổ đông và các nhà đầu tư. Website thông tin www.hoaphat.com.vn là kênh thông tin chính về Tập đoàn. Cuối năm 2007, chuyên san “Hoa Phat Group News” ra đời, là ấn phẩm hàng tháng cập nhật thông tin về tất cả các ngành hàng của Tập đoàn.

KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

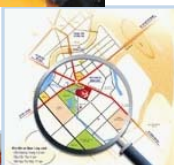
Xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất, Hòa Phát không ngừng cải thiện, nâng cao môi trường làm việc, đề cao quan hệ mật thiết, chặt chẽ giữa các phòng ban. Đến Hòa Phát vào những ngày cuối năm vừa qua, không khí vui tươi phấn khởi thể hiện rõ trên nét mặt của cán bộ công nhân các nhà máy và văn phòng. Thu nhập của người lao động trong năm qua đều được cải thiện đáng kể.

NHIỆM VỤ VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2008

Nhằm mục tiêu hướng tới sự tăng trưởng cao và bền vững, Tập đoàn Hòa Phát đã xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch năm 2008 như sau :

- Huy động mọi nguồn lực cũng như điều kiện tốt nhất cho việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án mới, đảm bảo dự án nhanh chóng đi vào hoạt động và mang lại hiệu quả.
- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao 20-25% ở những ngành hàng truyền thống vốn là thế mạnh của Tập đoàn như nội thất, điện lạnh gia dụng, máy xây dựng, thép xây dựng, ống thép...
- Mở rộng thị trường ở khu vực miền Trung và miền Nam, định hướng đẩy mạnh xuất khẩu ra nước ngoài các sản phẩm thế mạnh như Nội thất, Máy xây dựng và khai thác mỏ. Đặc biệt mở rộng khai thác thị trường hai quốc gia láng giềng Lào và Campuchia.
- Duy trì vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống thép.
- Duy trì thị phần số một về sản phẩm nội thất văn phòng mang thương hiệu Hòa Phát, định hướng phát triển sản phẩm nội thất gia đình, hướng tới tăng thị phần tại thị trường cao cấp và đẩy mạnh xuất khẩu.
- Phát triển sản phẩm điện lạnh gia dụng FUNIKI của Tập đoàn Hòa Phát, đẩy mạnh nghiên cứu sản phẩm đa dạng, phong phú.
- Tiếp tục mở rộng kinh doanh bất động sản khu công nghiệp, đô thị, chung cư
- Phát triển những ngành hàng mới như xi măng, khai thác và chế biến khoáng sản.
- Từng bước nâng cấp quy trình quản trị doanh nghiệp, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế.

16 NĂM THÀNH LẬP VÀ TĂNG TRƯỞNG



Tháng 01 2007



2004



2001



2000



1996

1995

Tháng 08 1992

MỘT TRONG NHỮNG TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Thành lập thêm 02 công ty thành viên (**Công ty CP Thép Hòa Phát** và **Công ty CP thép cán tấm Kinh Môn**)

Đổi tên **Công ty CP Thép Hòa Phát** thành **Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát** - công ty mẹ nắm giữ 06 Công ty thành viên

Thành lập **Công ty Thương mại Hòa Phát** chuyên về lĩnh vực phân phối và kinh doanh thương mại, hỗ trợ cho các công ty thành viên khác của Tập đoàn.

Thành lập **Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát** và **Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát**

Thành lập **Công ty CP Thép Hòa Phát** với vốn đầu tư lớn nhất từ Tập đoàn là 262 tỷ VNĐ để xây dựng nhà máy cán thép, bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2002.

Thành lập **Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát** chuyên sản xuất ống thép chuyên dụng trong xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Thành lập **Công ty CP Nội thất Hòa Phát** ban đầu hoạt động như một đại lý phân phối các sản phẩm nhập khẩu, sau đó từ năm 1997 chuyển sang sản xuất đồ nội thất cho thị trường trong nước, sử dụng công nghệ nhập khẩu

Thành lập **Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát**, là Công ty đầu tiên trong Tập đoàn.



NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT

Là doanh nghiệp tiên phong trong rất nhiều lĩnh vực, Hòa Phát hiện giữ vị trí dẫn đầu trong nhiều ngành nghề sản xuất công nghiệp khác nhau



Nhà sản xuất ống thép lớn nhất ở Việt Nam. Là đơn vị duy nhất sản xuất ống thép có đường kính lớn ở Việt Nam (141.3-291.1mm và 8mm độ dày)



Nhà sản xuất nội thất văn phòng lớn nhất tại Việt Nam.



Nhà sản xuất điều hòa và các thiết bị điện lạnh với thương hiệu Funiki, có tỷ lệ nội địa hóa cao nhất Việt Nam



Công ty đầu tiên ở Việt Nam chuyên về sản xuất thiết bị xây dựng, thiết bị nghiền sàng đá với quy mô lớn.



THÀNH TỰU NĂM 2007

Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn và trở thành Công ty đại chúng

Ngày 09/01/2007 Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được phát triển thành công ty mẹ, thực hiện mua lại các 6 công ty mang thương hiệu Hòa Phát khác và thực hiện đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Đến nay, Hòa Phát được biết đến với hình ảnh một tập đoàn sản xuất công nghiệp tư nhân năng động và phát triển bền vững với 8 Công ty thành viên, 3 Công ty liên kết cùng với 2 VPDD tại Lào, Campuchia, các chi nhánh và hàng ngàn đại lý trên toàn quốc.

Chào sàn thành công và hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài

Ngày 15/11/2007 là một sự kiện quan trọng của Tập đoàn Hòa Phát khi chính thức niêm yết tại thị trường chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu HPG, đánh dấu bước đầu tiên của Tập đoàn Hòa Phát trong việc huy động nguồn vốn từ công chúng để phát triển và mở rộng. Với mức vốn hóa gần 1 tỷ USD, hiện tại HPG thuộc nhóm các công ty bluechips có lượng vốn hoá dẫn đầu thị trường.

Sau đợt phát hành tăng vốn năm 2007, danh sách các tổ chức nước ngoài nắm giữ cổ phiếu HPG ngày càng tăng, một số Quỹ đầu tư đã trở thành cổ đông chiến lược như Quỹ VinaCapital, OpenAsia, Quỹ Prudential... Trong nhiều phiên giao dịch tại HOSE, HPG là cổ phiếu có lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài nhiều nhất.

Đạt kết quả tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt nhất từ trước đến nay

Không phụ lòng tin của các nhà đầu tư và cổ đông, năm 2007 Tập đoàn Hòa Phát tăng trưởng lợi nhuận 95% so với kế hoạch. Sản xuất thép xây dựng và ống thép vẫn là hai ngành hàng trọng điểm, đóng góp 41% và 24% doanh thu vào Tập đoàn năm 2007.

Với một tập đoàn thuần túy sản xuất công nghiệp, đây là một kết quả ấn tượng khẳng định nỗ lực to lớn của toàn bộ CBCNV Hòa Phát, và sức mạnh tổng hợp của chiến lược tái cấu trúc Tập đoàn.

THÀNH TỰU NĂM 2007

Khởi công xây dựng Nhà máy xi măng công suất 3 triệu tấn/năm

Với tổng mức đầu tư 3.200 tỷ đồng, dự án Nhà máy Xi măng Hòa Phát được chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn I có công suất 1 triệu tấn xi măng hỗn hợp PCB 40 và PCB 50/năm sẽ hoàn thành toàn bộ vào quý I/2009. Giai đoạn II sẽ tiếp tục khởi công năm 2009, nâng công suất của nhà máy lên 3 triệu tấn sản phẩm/năm.

Top dẫn đầu ở nhiều ngành sản xuất

Trong năm 2007, Tập đoàn Hòa Phát và nhiều công ty thành viên vinh danh trong bảng công bố bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Ngoài ra phải kể đến hàng loạt các giải thưởng có tên Hòa Phát như Thương hiệu mạnh Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng, Hàng Việt Nam chất lượng cao... Các sản phẩm chiến lược của Hòa Phát như thép, điện lạnh, ống thép, nội thất, máy xây dựng đều giữ vị trí đứng đầu hoặc Top 5 thương hiệu dẫn đầu thị trường

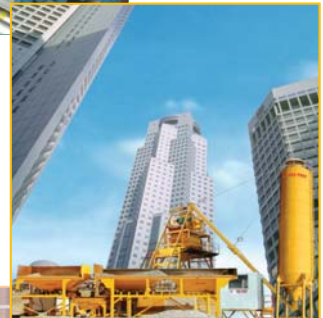
Tiến ra khỏi biên giới Việt Nam với việc đầu tư tại Lào

Bên cạnh việc triển khai dự án khảo sát, thăm dò và khai thác mỏ quặng sắt tại Viêng Xay (Tỉnh HouaPhan), Tập đoàn Hòa Phát còn xây dựng dự án đầu tư nhà máy chế biến quặng sắt công suất 600.000 tấn/năm. Nhà máy này được triển khai để phục vụ cho việc khai thác quặng sắt tại khu vực đã được khảo sát và thăm dò. Hoạt động thương mại cũng được đẩy mạnh với việc xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm nội thất, điện lạnh, ống thép và thép xây dựng.

Định hướng mới trong hoạt động xã hội: kết hợp hoạt động kinh doanh và công tác xã hội.

Năm 2007, bên cạnh các hoạt động từ thiện như tặng quà Tết cho người nghèo, ủng hộ các nạn nhân vụ sập cầu Cầu Thơ, ủng hộ đồng bào miền Trung và nhân dân tỉnh Houa-Phan (Lào) khắc phục hậu quả cơn bão số 5, hỗ trợ phẫu thuật tim, phẫu thuật mắt cho trẻ em nghèo..., Hòa Phát đã triển khai công tác xã hội theo định hướng kết hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiêu biểu là dự án “Làm vườn, chăn nuôi gia súc gia cầm để cải thiện dinh dưỡng cho học sinh dân tộc nội trú dân nuôi xã Thào Chư Phìn, huyện Simacai, tỉnh Lào Cai”. Dự án được là một mô hình hiệu quả mà các địa phương khác có thể áp dụng trong việc xã hội hóa giáo dục. Với định hướng trên, chắc chắn nguồn kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện của Hòa Phát sẽ được phát huy hiệu quả và nhân rộng.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



✓ Mảng sản xuất kinh doanh thép xây dựng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

✓ Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

✓ Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát

✓ Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát



✓ Công ty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát



✓ Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

✓ Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát



✓ Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát

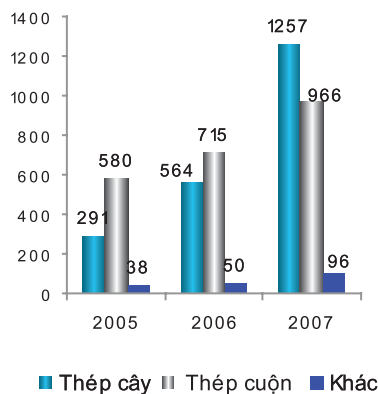
✓ Công ty Cổ phần Thép Cán tấm Kinh Môn



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

MỘT TRONG NHỮNG NHÀ SẢN XUẤT THÉP HÀNG ĐẦU TRONG NƯỚC

Doanh thu từ SX&KD Thép của Công ty mẹ



Năm 2007 đánh dấu những bước phát triển vượt bậc của nhà máy Cán thép Hòa Phát với sản lượng đạt 233.000 tấn, tăng trưởng 30% so với năm 2006 với nhiều sản phẩm chất lượng cao với chi phí tối ưu. Tỷ lệ thu hồi thép thành phẩm đạt 96.35%, tăng 0.4% so với năm 2006. Trong năm 2007, nhà máy đã sản xuất 21 chủng loại sản phẩm từ Ø6 cho đến Ø40, trong đó thiết kế mới và đưa vào sản xuất thêm 6 chủng loại mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm tối đa đáp ứng nhu cầu. Đặc biệt, nhà máy đã cải tiến và sửa đổi lại công nghệ sản xuất của 2 loại sản phẩm D14 và D22 tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất.

Năm 2008 với mục tiêu doanh thu đề ra là 3.335 tỷ đồng tăng trưởng 45% so với năm 2007, Hòa Phát tiếp tục phấn đấu vươn lên trở thành một trong 3 nhà sản xuất thép tầm cỡ nhất trong nước.

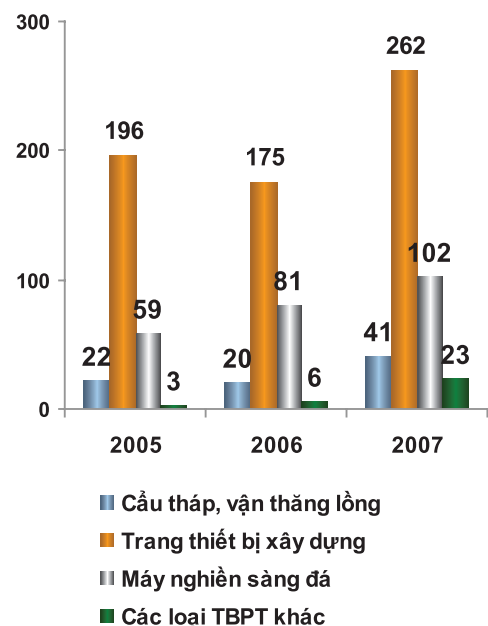
THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT

TIÊN PHONG VỀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ XÂY DỰNG QUY MÔ LỚN

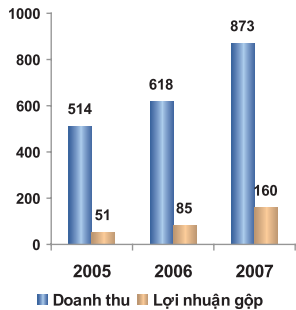
Với vai trò là thành viên đầu tiên của Tập đoàn Hòa Phát, trong năm 2007 vừa qua, Công ty đã đạt được kết quả ấn tượng: Doanh số năm 2007 tăng 30%, lợi nhuận tăng 100% so với chỉ tiêu đề ra từ đầu năm. Năm qua, Công ty đã sản xuất và tiêu thụ thành công nhiều model cầu tháp mới, đặc biệt là đơn vị đầu tiên sản xuất và lắp đặt những trạm nghiền sàng đá công suất lớn.

Dự kiến năm 2008 công ty sẽ nâng mức tiêu thụ cầu tháp và máy nghiền sàng lên 20% từng bước khẳng định thương hiệu máy xây dựng Hòa Phát trên thị trường trong nước. Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư xây dựng mới nhà máy chế tạo cơ khí gang thép tại KCN Đại Đăng Bình Dương với diện tích 3,5 ha nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường phía Nam cũng như giảm áp lực cho nhà máy phía Bắc; tiếp tục khai thác thị trường: Lào, Campuchia, Srilanka, Ukraina và tiến hành khảo sát, đưa những lô hàng đầu tiên vào thị trường nước Nga rộng lớn.

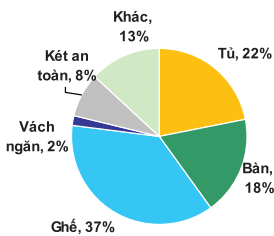
Tăng trưởng doanh thu theo sản phẩm (tỷ đồng)



Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gộp (tỷ đồng)



Tỷ trọng doanh thu theo sản phẩm 2007



NỘI THẤT HÒA PHÁT VỮNG VÀNG THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU

Trong lĩnh vực nội thất, Hòa Phát là nhà sản xuất số một tại Việt Nam, có chủng loại sản phẩm phong phú và đa dạng nhất. Năm 2007, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 843 tỷ đồng và 82 tỷ đồng, vượt 4% và 17% so với kế hoạch. Bên cạnh việc củng cố và phát triển thị trường trong nước, giữ vững các thị trường xuất khẩu truyền thống, Nội thất Hòa Phát đã xây dựng được nhà phân phối tại hai thị trường láng giềng rất quan trọng là Lào và Campuchia.

2008 được xác định là năm trọng điểm phát triển thị trường miền Trung và miền Nam; đẩy mạnh dòng sản phẩm làm bằng chất liệu veneer và inox, nghiên cứu hướng xây dựng kênh phân phối riêng cho dòng hàng này. Ngoài ra, Công ty tiếp tục đầu tư cho sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường.

ỐNG THÉP HÒA PHÁT

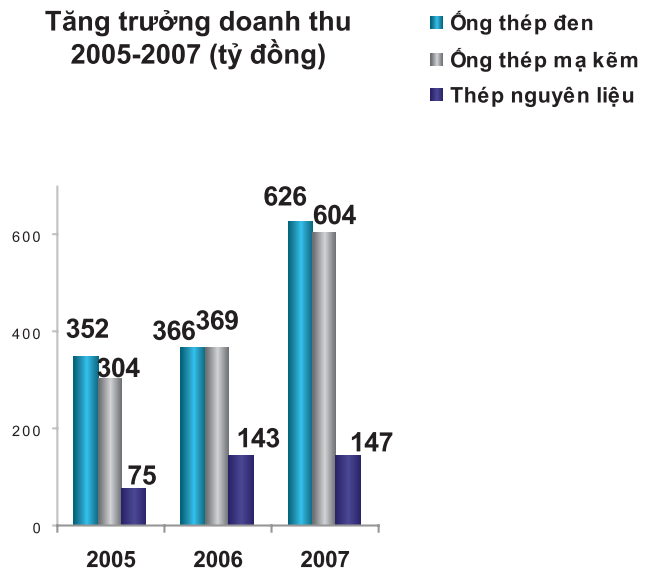
TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ SỐ 1 VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ ỐNG THÉP TẠI VIỆT NAM

Trong năm 2007, Hòa Phát tiếp tục giữ vững và khẳng định vị thế số 1 của mình, chiếm giữ 40% thị phần sản phẩm ống thép mạ kẽm và 18% thị phần ống thép đen. Doanh số năm 2007 đạt 1.373 tỷ đồng, vượt 50% so với năm 2006.

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 20% năm 2008, Công ty dự định sẽ mở rộng 20,000m² nhà xưởng, trùng tu thiết bị cũ và đầu tư mới dây chuyền máy móc nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Năm 2008 kỳ vọng sẽ là năm xuất khẩu của Ống thép Hòa Phát sang thị trường Mỹ, Canada, Lào, Campuchia.

Tăng trưởng doanh thu 2005-2007 (tỷ đồng)



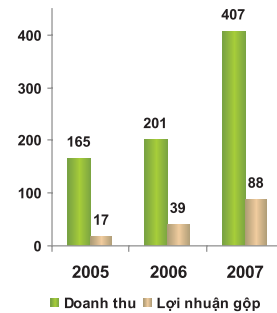
ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT

TĂNG TRƯỞNG NGOẠN MỤC

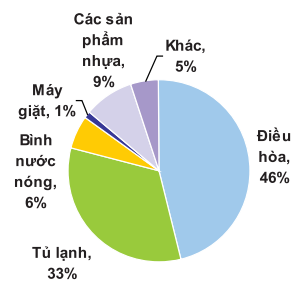
Năm 2007 có thể xem là một năm thành công vượt bậc về mọi mặt trong lịch sử 7 năm phát triển của Công ty Điện lạnh Hòa Phát. Sản lượng tiêu thụ các mặt hàng điều hòa, tủ lạnh và bình nước nóng Funiki đều vượt mức chỉ tiêu đặt ra trong năm 2007. Thương hiệu Funiki đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng Việt Nam. Doanh thu của Công ty đạt hơn 407 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng ấn tượng 202% so với năm 2006. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 36 tỷ, vượt 20% so với kế hoạch đề ra.

Tiếp nối thành công đã đạt được, Công ty Điện lạnh Hòa Phát đặt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2008 đạt khoảng 140% so với năm 2007. Để chuẩn bị cho kế hoạch năm 2008 và mục tiêu đạt 1.000 tỷ đồng vào năm 2010, Công ty sẽ triển khai dự án xây dựng khu nhà máy mới trên diện tích gần 6ha với vốn đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá sản phẩm và thương hiệu nhằm tăng thị phần tất cả các ngành hàng.

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gộp (tỷ đồng)



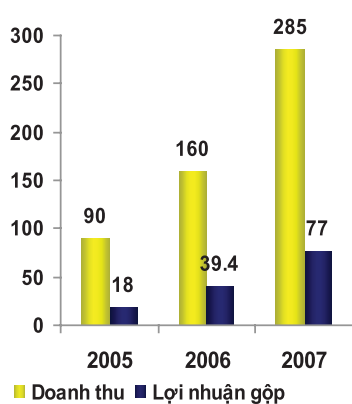
Tỷ trọng doanh thu theo sản phẩm 2007



XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT

ĐÁNH DẤU THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU...

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gộp (tỷ đồng)



Cùng với sự phát triển và tăng trưởng mạnh mẽ của Tập đoàn Hòa Phát trong năm 2007, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát cũng đã đóng góp tích cực vào sự thành công chung của cả Tập đoàn. Doanh thu năm 2007 của Công ty đạt 285 tỷ đồng, tăng 79% so với năm 2006, trong đó doanh thu từ các hoạt động của KCN Phố Nối A như cho thuê đất, cung cấp các dịch vụ KCN như: cấp nước, thu gom chất thải... là 164 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2006. Lợi nhuận sau thuế năm 2007 đạt 69 tỷ đồng, tăng 77% so với năm 2006, trong đó lợi nhuận đạt được chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN.

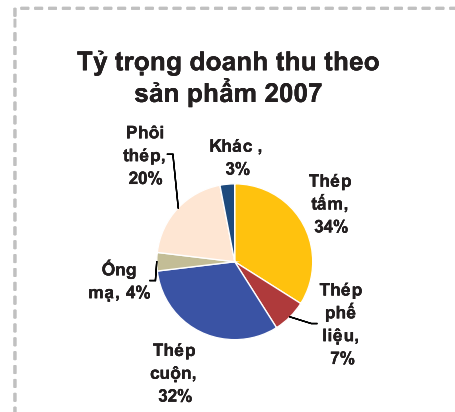
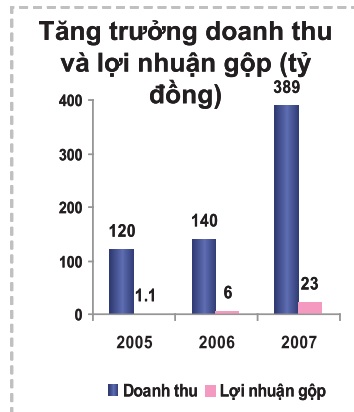
Năm 2008, Công ty tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh giai đoạn IV KCN Phố Nối A với quy mô khoảng 100ha; giai đoạn I KCN Hòa Mạc với quy mô khoảng 130ha. Đồng thời công ty cũng

bắt đầu khởi động dự án bất động sản mới như: Dự án Khu Đô thị Bắc Phố Nối với quy mô 300ha, dự án KCN Đại Đồng (Hưng Yên) khoảng 500ha, KCN tại Hải Dương 500 đến 700 ha. Bên cạnh đó công ty tiếp tục đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực nhà xưởng cho thuê khoảng 20.000m². Với những dự án đang triển khai công ty đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng cao trong những năm tới

THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT

SẴN SÀNG CHO KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2008

Năm 2007 ghi dấu sự trưởng thành của Công ty Thương mại Hòa Phát với những con số ấn tượng. Kết quả hoạt động kinh doanh và sự tăng trưởng trên nhiều mặt đã nâng vị thế của Công ty lên một tầm cao mới. Doanh thu năm 2007 đạt 389 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2007 đạt 15 tỷ đồng.



Ngoài các sản phẩm chủ yếu của Công ty như: Thép tấm, thép cuộn, ống thép, năm 2008 công ty sẽ tập trung đẩy mạnh hơn vào các sản phẩm như phôi thép, thép phế thứ liệu và thép phế liệu, đưa kế hoạch của Công ty năm 2008 đạt doanh thu bán hàng 600 tỷ đồng (tăng 53% so với năm 2007); lợi nhuận sau thuế đạt 21.5 tỷ đồng (tăng 47% so với năm 2007).

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT CTY CỔ PHẦN THÉP CÁN TẤM KINH MÔN

DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP GANG THÉP

Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát và Công ty Cổ phần Thép Cán Tấm Kinh Môn được thành lập năm 2007 nhằm thực hiện dự án xây dựng Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, trên diện tích 88ha. Đây là một trong rất ít các khu liên hợp sản xuất thép thành phẩm từ thượng nguồn với công nghệ mới nhất, trên cơ sở tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu thô là quặng sắt với công nghệ mới nhất. Dự án sử dụng công nghệ quặng sắt - tuyển khoáng - thiêu kết - lò cao - lò thổi - đúc liên tục mang tính khả thi và hiệu quả cao. Với quy trình sản xuất thép hoàn chỉnh từ quặng sắt, hàm lượng giá trị gia tăng của từng công đoạn sẽ tạo ra thép Hòa Phát thành phẩm với lợi thế về giá vượt trội hơn các sản phẩm khác. Sản phẩm thép xây dựng và phôi thép sẽ có sức cạnh tranh không những với sản phẩm trong nước mà còn với sản phẩm của các nước Đông Nam Á, Trung Quốc và thế giới. Khu liên hợp còn có vị trí địa lý gia thông thuận lợi, gần cảng biển, cảng sông và đường bộ. Phía bắc giáp sông Kinh Thầy, phía Tây giáp với con đường tỉnh lộ 389 đi Quảng Ninh, thuận tiện cho vận chuyển nguyên nhiên liệu đầu vào từ các cảng nhập khẩu và tiết kiệm chi phí vận chuyển thành phẩm đến các vùng thị trường tiêu thụ chính, tận dụng nguồn lao động dồi dào tại địa phương.

Dự án gồm hai nhà máy với tổng công suất 700.000 tấn/năm: Nhà máy của công ty cổ phần thép Hòa Phát với sản phẩm chính là thép xây dựng và phôi thép và Nhà máy của công ty thép cán tấm Kinh Môn với sản phẩm chính là thép tấm phục vụ công nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tháng 3 năm 2008

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
Ông Trần Tuấn Dương	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó chủ tịch
Ông Doãn Gia Cường	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
Ông Chu Quang Vũ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Ông Chu Quân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Ông Vũ Đức Sinh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Bà Vũ Thị Ánh Tuyết	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/01/2007)
Ông Nguyễn Nam Thái	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19/03/2007)
Ông Don Di Lâm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01/05/2007)

Ban Giám đốc

Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
Ông Chu Quang Vũ	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

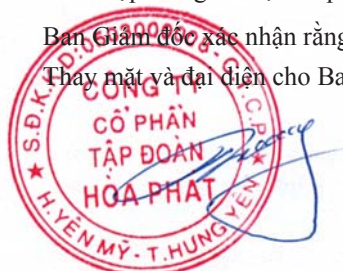
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

Số: 71 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý

Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh và trình bày lại số liệu so sánh của báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2006. Các ảnh hưởng của việc điều chỉnh và trình bày lại này được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 5 “Điều chỉnh hồi tố” phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Công ty không trình bày số liệu so sánh của năm trước do đây là năm đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Chúng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 3 năm 2008

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A blue ink signature of Phạm Nam Phong.

Phạm Nam Phong

Kiểm toán viên

Chúng chỉ Kiểm toán viên số 0929/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÃUB 01 - DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	31/12/2006 (trình bày lại)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		3.135.512.550.218	1.323.567.941.304
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	399.322.647.501	78.451.541.560
1. Tiền	111		193.322.647.501	78.451.541.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		206.000.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	266.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		266.000.000.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		784.381.315.064	369.978.904.789
1. Phải thu khách hàng	131		570.094.149.172	354.102.975.062
2. Trả trước cho người bán	132		217.069.003.458	14.762.552.575
3. Các khoản phải thu khác	135		4.784.002.625	1.129.377.152
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7.565.840.191)	(16.000.000)
IV- Hàng tồn kho	140	10	1.580.078.042.688	844.033.631.271
1. Hàng tồn kho	141		1.581.360.954.945	844.033.631.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.282.912.257)	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		105.730.544.965	31.103.863.684
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.230.945.908	6.769.621.002
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	8	29.846.066.478	11.279.387.863
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	4.232.952	1.139.848.966
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	66.649.299.627	11.915.005.853
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1.621.282.269.054	1.003.442.076.858
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		239.429.372.500	43.404.000
1. Phải thu dài hạn khác	218	11	239.429.372.500	43.404.000
II- Tài sản cố định	220		950.048.782.543	910.428.833.999
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	866.051.056.425	822.424.692.677
- Nguyên giá	222		1.256.775.162.733	1.128.700.545.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(390.724.106.308)	(306.275.852.445)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	14.959.391.455	41.123.558.137
- Nguyên giá	225		19.396.289.198	50.059.711.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.436.897.743)	(8.936.153.408)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	40.827.966.713	26.464.190.463
- Nguyên giá	228		44.522.327.623	29.512.969.580
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.694.360.910)	(3.048.779.117)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	15	28.210.367.950	20.416.392.722
III- Bất động sản đầu tư	240	16	7.206.963.211	63.501.005.000
1. Nguyên giá	241		9.429.464.991	63.501.005.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.222.501.780)	-
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		392.259.430.415	50.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	18	192.239.430.415	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	19	200.020.000.000	50.000.000
V- Đầu tư dài hạn khác	260		32.337.720.385	29.418.833.859
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	20	18.993.576.693	22.904.967.572
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21	13.300.799.372	6.513.866.287
3. Tài sản dài hạn khác	268		43.344.320	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.756.794.819.272	2.327.010.018.162

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÃUB 01 - DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	31/12/2006 (trình bày lại)
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.533.364.217.971	1.329.221.327.010
I- Nợ ngắn hạn	310		1.268.386.837.443	1.197.020.488.801
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	22	653.132.655.452	893.795.165.566
2. Phải trả người bán	312		328.712.116.589	231.008.044.537
3. Người mua trả tiền trước	313		75.210.770.196	23.947.330.921
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	23	113.937.336.138	43.617.117.777
5. Phải trả người lao động	315		14.744.808.426	2.670.071.292
6. Chi phí phải trả	316		13.722.667.471	210.610.003
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	24	68.926.483.171	1.772.148.705
II- Nợ dài hạn	330		264.977.380.528	132.200.838.209
1. Phải trả dài hạn khác	333	25	201.620.976.102	1.300.914.102
2. Vay và nợ dài hạn	334	26	47.236.656.595	117.916.916.160
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		16.119.747.831	12.983.007.947
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		3.142.550.739.733	993.788.691.152
I- Vốn chủ sở hữu	410		3.121.496.225.838	988.894.099.606
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27	1.320.000.000.000	845.400.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27	1.315.000.000.000	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	27	2.553.408.756	-
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	27	34.196.465.655	1.880.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	27	449.746.351.427	141.614.099.606
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		21.054.513.895	4.894.591.546
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		21.054.513.895	4.894.591.546
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		80.879.861.568	4.000.000.000
1. Vốn đầu tư của cổ đông thiểu số			79.000.000.000	4.000.000.000
2. Lợi ích của cổ đông thiểu số			1.879.861.568	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (600=300+400+500)	600		4.756.794.819.272	2.327.010.018.162



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2008

Tạ Thị Thu Hiền
Giám đốc tài chính

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.733.717.351.247
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		90.782.853.734
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	5.642.934.497.513
4. Giá vốn hàng bán	11	29	4.676.412.401.178
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		966.522.096.335
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	25.886.619.517
7. Chi phí tài chính	22	31	45.263.940.647
8. Chi phí bán hàng	24		89.005.679.048
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		106.717.971.926
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		751.421.124.231
11. Thu nhập khác	31		30.417.104.853
12. Chi phí khác	32		23.790.764.765
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	32	6.626.340.088
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	50	18	1.378.132.059
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+50)	60		759.425.596.378
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	33	122.238.902.371
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	21	(6.786.933.085)
18. Lợi nhuận sau thuế (70=60-61-62)	70		643.973.627.092
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			1.879.861.568
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			642.093.765.524
19. Lãi trên cổ phiếu	80	34	5.279



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2008

Tạ Thị Thu Hiền
Giám đốc tài chính

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MÃ B 03-DN
Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		759.425.596.378
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02		116.292.172.374
- Các khoản dự phòng	03		11.969.492.332
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		2.071.337.094
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(23.527.473.332)
- Chi phí lãi vay	06		39.573.467.881
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		905.804.592.727
- (Tăng) các khoản phải thu	09		(469.580.867.506)
- (Tăng) hàng tồn kho	10		(729.220.501.786)
- Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		176.694.154.917
- Giảm chi phí trả trước	12		3.439.348.318
- Tiền lãi vay đã trả	13		(38.212.854.706)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(60.926.209.603)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		36.079.118.384
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(127.500.997.857)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(303.424.217.112)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(179.139.948.481)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		71.084.015.441
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(289.020.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		23.050.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(935.400.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.350.920.590
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.295.075.012.450)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		2.410.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.262.274.969.180
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.517.930.116.952)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(15.757.513.956)
5. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36		(218.973.740.730)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.919.613.597.542
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		321.114.367.980
Tiền đầu năm	60		78.451.541.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(243.262.039)
Tiền cuối năm (50+60+61)	70	6	399.322.647.501



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2008


Tạ Thị Thu Hiền
Giám đốc tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung.

Đến ngày 31/12/2007, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát có 08 công ty con như sau:

- Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát;
- Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát;
- Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát;
- Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát;
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát;
- Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát;
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát;
- Công ty Cổ phần Thép cán tám Kinh Môn.

Việc tái cấu trúc Công ty và Tập đoàn từ ngày 09/01/2007 nhằm mục đích tạo thành sức mạnh của Tập đoàn trên thị trường, cơ cấu lại vốn, hoạt động nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Tập đoàn Hòa Phát trên thương trường.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/08/2007, vốn điều lệ của Công ty là 1.320 tỷ đồng, tổng số cổ phiếu là 132.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 5.661 người.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là:

- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
- Sản xuất cán, kéo thép, sản xuất tôn lợp;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hoà không khí;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình trường học;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà và văn phòng, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán tư liệu sản xuất; sửa chữa các sản phẩm cơ khí; sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là thiết bị máy móc xây dựng, bàn ghế, tủ văn phòng); dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện; sản xuất và chế biến đồ gỗ; buôn bán vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nông, công nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật); buôn bán ô tô, xe máy, máy, thiết bị, phụ tùng ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải; buôn bán đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế; buôn bán nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến; buôn bán hóa chất, rượu, bia, nước ngọt (trừ hoá chất Nhà nước cấm); đại lý bán các mặt hàng: xăng, dầu, vật liệu xây dựng; kinh doanh nhà, dịch vụ cho thuê nhà, tài sản (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar); tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính); sản xuất và mua bán sắt thép các loại, phế liệu sắt thép, kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu; xuất nhập khẩu các sản phẩm và hàng hoá;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được dịch sang Tiếng Anh từ bản báo cáo tài chính hợp nhất phát hành tại Việt Nam bằng ngôn ngữ Tiếng Việt.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN MỚI

Trong năm nay, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam (“VAS”) sau:

VAS 11	Hợp nhất kinh doanh
VAS 17	Thuế thu nhập doanh nghiệp
VAS 18	Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng
VAS 29	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót
VAS 30	Lãi trên cổ phiếu

Trong việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này, ngoài việc xem xét trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán nêu trên, Công ty có thực hiện áp dụng các chuẩn mực kế toán đã ban hành và có hiệu lực thi hành từ năm 2006 trở về trước. Các ảnh hưởng của các chuẩn mực này đến số dư đầu năm trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được trình bày riêng tại Thuyết minh số 5 “Điều chỉnh hồi tố”.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được hợp nhất từ các báo cáo tài chính của Công ty (công ty mẹ) và các báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính hợp nhất của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty con trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho của Tập đoàn được xác định theo phương pháp bình quân, phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2007 (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 35
Máy móc và thiết bị	2 - 25
Phương tiện vận tải	4 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 12
Tài sản khác	3 - 7

Trong năm, một số công ty con của Tập đoàn đã thay đổi thời gian khấu hao của một số máy móc, thiết bị cho phù hợp với thời gian quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc “ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”. Theo đó, chi phí khấu hao cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 của Tập đoàn tăng lên số tiền khoảng 9 tỷ đồng.

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được hình thành từ giao dịch thuê tài chính, khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác không phải là thuê tài chính đều được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn. Tài sản thuê tài chính của các đơn vị trong Tập đoàn là máy móc thiết bị và các tài sản khác được tính khấu hao trong thời gian từ 5 đến 25 năm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán, quyền sử dụng đất và tài sản cố định vô hình khác của Tập đoàn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các tài sản cố định vô hình này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, cụ thể như sau:

	<u>Năm 2007</u> <u>(Số năm)</u>
Phần mềm ứng dụng	2 - 10
Quyền sử dụng đất	15 - 46
Tài sản khác	3

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đó ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây dựng là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo các ước tính kế toán nhằm giảm thiểu rủi ro về suy giảm giá trị của tài sản trong tương lai.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ; các khoản chi phí chờ phân bổ là các chi phí sản xuất, chi phí quản lý phát sinh trong thời gian đầu tư xây dựng nhà xưởng và triển khai các hoạt động trước kinh doanh; tiền thuê đất, thuê văn phòng, chi phí thành lập doanh nghiệp; và chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất, thuê văn phòng đã trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí sản xuất, chi phí quản lý phát sinh trong thời gian đầu tư xây dựng nhà xưởng và triển khai các hoạt động trước kinh doanh đang được phân bổ vào kết quả kinh doanh của kỳ kế toán tiếp theo khi các hạng mục này đi vào hoạt động và được phân bổ trong 3 năm.

Giá trị công cụ dụng cụ và các thiết bị loại nhỏ khác được phân bổ trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cho thuê đất được ghi nhận 1 lần cho toàn bộ giá trị của hợp đồng thuê đất tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản lãi tiền gửi và lãi do chênh lệch tỷ giá. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích lập theo hướng dẫn của Luật lao động Việt Nam. Theo đó, người lao động được hưởng khoản trợ cấp thôi việc căn cứ vào số năm làm việc cho Tập đoàn. Khoản dự phòng được tính bằng nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc của người lao động tại Tập đoàn, dựa trên mức lương thực nhận tới thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo bộ phận

Một bộ phận kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Một số công ty trong Tập đoàn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đầu tư vào các dự án được Nhà nước khuyến khích và được miễn giảm thuế. Thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tính từ năm được cấp có thẩm quyền chấp thuận dự án đầu tư. Sau khi hết thời gian được hưởng ưu đãi thuế, các đơn vị này sẽ chuyển sang áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Các dự án đầu tư mở rộng sản xuất được tăng thêm thời gian miễn, giảm thuế tính cho phần thu nhập tăng thêm. Thời gian được miễn thuế thu nhập tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế, và được cộng gộp sau khi đã xác định thuế thu nhập tại các đơn vị thành viên. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền đối với các công ty trong Tập đoàn.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính và sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi các công ty trong Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự tính thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty thực hiện trích lập Quỹ dự phòng tài chính với mức không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi Quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

5. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ

Dưới đây là một số chỉ tiêu chủ yếu đã thay đổi do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố:

Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2006 trước điều chỉnh	Số liệu tại ngày 31/12/2006 đã trình bày lại	Chênh lệch	Tham chiếu
Tiền	84.789.108.819	78.451.541.560	(6.337.567.259)	<1>
Chi phí trả trước ngắn hạn	11.337.627.960	6.769.621.002	(4.568.006.958)	<2>
Tài sản ngắn hạn khác	5.031.792.790	11.915.005.853	6.883.213.063	<3>
Nguyên giá TSCĐHH	1.151.048.137.172	1.128.700.545.122	(22.347.592.050)	<4>
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	10.000.519.066	29.512.969.580	19.512.450.514	<5>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	723.759.771	6.513.866.287	5.790.106.516	<6>
Vay và nợ ngắn hạn	803.188.574.101	893.795.165.566	90.606.591.465	<7>
Phải trả người bán	225.432.467.399	231.008.044.537	5.575.577.138	<8>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	33.097.953.647	43.617.117.777	10.519.164.130	<9>
Vay và nợ dài hạn	208.523.507.625	117.916.916.160	(90.606.591.465)	<7>
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	12.983.007.947	12.983.007.947	<10>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	175.338.676.353	141.614.099.606	(33.724.576.747)	<11>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ (Tiếp theo)

Tham chiếu	Diễn giải	Số tiền
<1>	Phân loại lại khoản ký quỹ ký cược ngân hàng từ khoản mục tiền gửi ngân hàng sang tài sản ngắn hạn khác.	(6.337.567.259)
<2>	Phân loại từ chi phí trả trước ngắn hạn sang chi phí trả trước dài hạn	(1.416.682.765)
	Điều chỉnh do phân bổ quá trong năm	628.795.812
	Tăng chi phí do chưa phân bổ đúng	(3.780.120.005)
		<u>(4.568.006.958)</u>
<3>	Phân loại phải thu khác sang tài sản ngắn hạn khác	545.645.804
	Phân loại lại khoản ký quỹ ký cược ngân hàng từ khoản mục tiền gửi ngân hàng sang tài sản ngắn hạn khác	6.337.567.259
		<u>6.883.213.063</u>
<4>	Giảm nguyên giá các tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản	(5.135.675.219)
	Giảm nguyên giá các tài sản do ghi nhận lãi vay, thuế GTGT vào nguyên giá	(235.127.833)
	Điều chỉnh chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi tăng TSCĐ hữu hình	69.007.281
	Phân loại từ tài sản cố định hữu hình sang tài sản cố định vô hình	(17.045.796.279)
		<u>(22.347.592.050)</u>
<5>	Phân loại từ tài sản cố định hữu hình sang tài sản cố định vô hình	16.968.310.563
	Phân loại lại từ chi phí trả trước dài hạn sang tài sản cố định vô hình	2.633.791.052
	Chưa ghi giảm nguyên giá tài sản đã phá dỡ	(731.367.000)
	Ghi tăng khoản đã ghi giảm nguyên giá TSCĐ chưa đúng	288.555.740
	Ghi giảm chi phí và lợi nhuận chưa phân phối tương ứng phần giá trị đã phân bổ của tài sản phân loại lại từ TSCĐ vô hình sang TSCĐ hữu hình	353.160.159
		<u>19.512.450.514</u>
<6>	Điều chỉnh tăng tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	
	Điều chỉnh hồi tố chi phí khấu hao	1.098.426.436
	Chuyển lỗ được khấu trừ vào lợi nhuận tương lai	673.456.590
	Các khoản lỗ đánh giá chênh lệch tỷ giá	187.721.908
	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	3.400.305.805
	Ghi giảm số đã ghi nhận tuy nhiên năm nay không có lợi nhuận để bù đắp	(620.107.061)
	Chi phí phát sinh các năm trước được ghi nhận vào năm 2006	386.349.789
	Điều chỉnh giảm lợi nhuận chưa thực hiện	663.953.049
		<u>5.790.106.516</u>
<7>	Phân loại lại các khoản vay từ dài hạn sang ngắn hạn	90.606.591.465
<8>	Điều chỉnh tăng hàng tồn kho và công nợ chưa ghi nhận đúng kỳ	5.496.685.474
	Lỗ đánh giá chênh lệch tỷ giá cho khoản công nợ phải trả có gốc ngoại tệ	78.891.664
		<u>5.575.577.138</u>
<9>	Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp từ thu nhập cho thuê tài sản	9.939.654.464
	Điều chỉnh thuế và các khoản phải nộp nhà nước do ảnh hưởng của các bút toán hồi tố	579.509.666
		<u>10.519.164.130</u>
<10>	Trích bổ sung quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	12.983.007.947
<11>	Điều chỉnh lợi nhuận chưa phân phối do ảnh hưởng của các bút toán hồi tố	(33.724.576.747)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	31.479.304.734	16.589.615.881
Tiền gửi ngân hàng	157.899.342.767	59.453.825.679
Tiền đang chuyển	3.944.000.000	2.408.100.000
Các khoản tương đương tiền (*)	206.000.000.000	-
	399.322.647.501	78.451.541.560

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng hoặc trên 3 tháng theo các điều khoản rút gốc linh hoạt.

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (*)	136.000.000.000	-
Cho vay ngắn hạn (**)	130.000.000.000	-
	266.000.000.000	-

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm. Lãi suất sẽ được tính theo thời gian và số tiền thực gửi.

(**) Cho vay ngắn hạn phản ánh số tiền cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát vay theo hợp đồng vay vốn lưu động với thời hạn từ ngày 03/12/2007 đến ngày 31/01/2008, lãi suất cho vay là 0,65%/tháng.

8. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐƯỢC KHẤU TRỪ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Thuế GTGT được khấu trừ	29.846.066.478	11.279.387.863
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	4.232.952	1.139.848.966
	29.850.299.430	12.419.236.829

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Tài sản thiếu chờ xử lý	45.166.431	-
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	4.309.798.530	-
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	61.704.267.515	10.386.785.509
Tài sản ngắn hạn khác	590.067.151	1.528.220.344
	66.649.299.627	11.915.005.853

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

10. HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2007</u>	<u>31/12/2006</u>
	VNĐ	VNĐ
Hàng mua đang đi đường	189.589.752.042	5.884.625.605
Nguyên liệu, vật liệu	679.419.244.160	431.967.813.750
Công cụ, dụng cụ	15.824.350.464	8.958.854.822
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	56.323.542.764	17.442.148.010
Thành phẩm	460.301.071.427	266.492.081.137
Hàng hoá	175.340.212.325	113.288.107.947
Hàng gửi đi bán	4.562.781.763	-
Cộng	<u>1.581.360.954.945</u>	<u>844.033.631.271</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.282.912.257)	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>1.580.078.042.688</u>	<u>844.033.631.271</u>

Tập đoàn đã thế chấp hàng tồn kho với giá trị theo các Hợp đồng cầm cố, thế chấp khoảng 341 tỷ đồng cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

11. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2007</u>	<u>31/12/2006</u>
	VNĐ	VNĐ
Các khoản tiền ủy thác đầu tư (*)	200.000.000.000	-
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng Khu liên hợp gang thép Hòa Phát (**)	39.385.968.500	-
Phải thu dài hạn khác	43.404.000	43.404.000
	<u>239.429.372.500</u>	<u>43.404.000</u>

(*): Các khoản tiền ủy thác đầu tư phản ánh số tiền Tập đoàn nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức để đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí theo các hợp đồng ủy thác góp vốn đầu tư. Trách nhiệm, rủi ro, tổn thất cũng như mức sinh lời của khoản ủy thác đầu tư này thuộc về các tổ chức ủy thác đầu tư. Số tiền này tương ứng với số tiền nhận ủy thác đầu tư đang được phản ánh trên khoản mục Phải trả dài hạn khác.

(**): Ngày 29/8/2007, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND thu hồi 888.040m² đất do các hộ gia đình và UBND xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đang quản lý sử dụng, giao cho Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát để kiểm kê và lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Hiện tại, UBND tỉnh Hải Dương vẫn chưa có quyết định chính thức phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng cho diện tích đất nêu trên. Dự kiến, số tiền đền bù giải phóng mặt bằng này sẽ được bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong tương lai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2007	288.367.508.912	778.548.181.314	6.349.226.316	53.122.686.933	2.312.941.647	1.128.700.545.122
Tăng do mua sắm	28.293.505.705	78.369.409.288	1.198.994.562	19.968.924.019	-	127.830.833.574
Tăng do XDCB hoàn thành	17.624.088.772	16.717.950.341	365.079.621	-	-	34.707.118.734
Chuyển từ thuê tài chính	-	30.272.494.382	-	391.427.965	-	30.663.922.347
Chuyển sang BĐS đầu tư	(9.429.464.991)	-	-	-	-	(9.429.464.991)
Tăng khác	2.655.235.441	3.355.210.282	-	2.427.971.523	430.420.183	8.868.837.429
Thanh lý, nhượng bán	(8.171.110.692)	(32.066.416.391)	(1.040.951.710)	(5.581.201.682)	(163.459.661)	(47.023.140.136)
Chuyển sang CCDC	(69.488.000)	(8.616.937.959)	(319.227.050)	(449.622.964)	(41.476.190)	(9.496.752.163)
Phân loại lại	413.057.087	(1.244.852.226)	(251.717.760)	847.225.140	236.287.759	-
Giảm khác	(2.448.821.823)	(3.534.025.160)	(6.968.080)	(1.959.880.370)	(97.041.750)	(8.046.737.183)
Tại ngày 31/12/2007	317.234.510.411	861.801.013.871	6.294.435.899	68.767.530.564	2.677.671.988	1.256.775.162.733
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2007	45.586.658.758	237.284.895.214	3.749.955.635	19.041.569.266	612.773.572	306.275.852.445
Khấu hao trong năm	20.378.430.207	80.996.131.533	1.312.490.497	7.953.253.714	445.109.439	111.085.415.390
Chuyển từ thuê tài chính	-	7.778.594.756	-	152.690.000	-	7.931.284.756
Chuyển sang BĐS đầu tư	(1.046.552.105)	-	-	-	-	(1.046.552.105)
Tăng khác	520.786.341	495.522.603	-	1.078.460.804	192.669.398	2.287.439.146
Thanh lý, nhượng bán	(3.068.942.433)	(20.532.600.317)	(999.450.461)	(2.833.396.090)	(73.940.496)	(27.508.329.797)
Chuyển sang CCDC	(15.305.602)	(5.409.399.463)	(124.749.905)	(183.595.506)	-	(5.733.050.476)
Phân loại lại	449.665.528	(513.745.595)	117.185.203	(61.842.984)	8.737.848	-
Giảm khác	(805.870.126)	(802.663.998)	(7.236.950)	(879.495.551)	(72.686.426)	(2.567.953.051)
Tại ngày 31/12/2007	61.998.870.568	299.296.734.733	4.048.194.019	24.267.643.653	1.112.663.335	390.724.106.308
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2007	255.235.639.843	562.504.279.138	2.246.241.880	44.499.886.911	1.565.008.653	866.051.056.425
Tại ngày 31/12/2006	242.780.850.154	541.263.286.100	2.599.270.681	34.081.117.667	1.700.168.075	822.424.692.677

Một số tài sản cố định của các công ty trong Tập đoàn đã được mang đi thế chấp Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn, vay dài hạn với tổng giá trị theo các hợp đồng cầm cố thế chấp khoảng 625 tỷ đồng.

Nguyên giá của tài sản bao gồm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng của Tập đoàn với giá trị khoảng 23 tỷ đồng.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2007	49.668.783.580	390.927.965	50.059.711.545
Tăng khác	-	500.000	500.000
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(30.272.494.382)	(391.427.965)	(30.663.922.347)
Tại ngày 31/12/2007	19.396.289.198	-	19.396.289.198
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2007	8.783.463.408	152.690.000	8.936.153.408
Khấu hao trong năm	3.147.268.096	-	3.147.268.096
Tăng khác	284.760.995	-	284.760.995
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(7.778.594.756)	(152.690.000)	(7.931.284.756)
Tại ngày 31/12/2007	4.436.897.743	-	4.436.897.743
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2007	14.959.391.455	-	14.959.391.455
Tại ngày 31/12/2006	40.885.320.172	238.237.965	41.123.558.137

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2007	28.885.417.189	494.219.059	133.333.332	29.512.969.580
Tăng trong năm	15.121.522.102	332.000.000	16.055.000	15.469.577.102
Thanh lý nhượng bán	-	(460.219.059)	-	(460.219.059)
Tại ngày 31/12/2007	44.006.939.291	366.000.000	149.388.332	44.522.327.623
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2007	2.674.743.952	240.701.833	133.333.332	3.048.779.117
Khấu hao trong năm	797.247.813	127.809.719	2.341.358	927.398.890
Thanh lý nhượng bán	-	(281.817.097)	-	(281.817.097)
Tại ngày 31/12/2007	3.471.991.765	86.694.455	135.674.690	3.694.360.910
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2007	40.534.947.526	279.305.545	13.713.642	40.827.966.713
Tại ngày 31/12/2006	26.210.673.237	253.517.226	-	26.464.190.463

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với 63.996 m² đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T00162 QSDĐ/QĐ1607-T2001 với nguyên giá đang theo dõi trên sổ kế toán là 5.888.788.763 đồng, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2007 là 4.612.884.527 đồng, để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát đã thế chấp giá trị Quyền sử dụng đất của lô đất tại Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên để đảm bảo cho các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Hưng Yên.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG

	Năm 2007
	VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1	20.416.392.722
Tăng	42.847.917.110
Kết chuyển sang tài sản cố định	(34.707.118.734)
Giảm khác	(346.823.148)
Tại ngày 31 tháng 12	28.210.367.950

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất	Nhà xưởng	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2007	63.501.005.000	-	63.501.005.000
Tăng trong năm	-	9.429.464.991	9.429.464.991
Giảm trong năm	(63.501.005.000)	-	(63.501.005.000)
Tại ngày 31/12/2007	-	9.429.464.991	9.429.464.991
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2007	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	1.175.949.675	1.175.949.675
Chuyển từ TSCĐ hữu hình	-	1.046.552.105	1.046.552.105
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2007	-	2.222.501.780	2.222.501.780
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2007	-	7.206.963.211	7.206.963.211
Tại ngày 31/12/2006	63.501.005.000	-	63.501.005.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (Tiếp theo)

Quyền sử dụng đất là giá trị của 622 m² đất tại 23 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát mua vào ngày 17 tháng 5 năm 2006 với số tiền là 63.501.005.000 VNĐ. Công ty đã chuyển nhượng bất động sản đầu tư này theo hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất ngày 26/12/2007. Giá trị hợp đồng chuyển nhượng là 70.000.000.000 đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Nhà xưởng bao gồm 3 khu nhà xưởng Green Feed tại Khu công nghiệp Phố Nối A được Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát xây dựng và đã cho các đơn vị khác thuê. Công ty khấu hao tài sản này với thời gian khấu hao 6 năm tương ứng với thời gian sử dụng ước tính.

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Trong năm, Công ty thực hiện mua lại phần vốn góp, cổ phần và góp thêm vốn để trở thành Công ty mẹ của các công ty con, đồng thời đầu tư vốn để trở thành cổ đông sáng lập của các công ty con mới thành lập. Chi tiết như sau

Tên công ty con	Ngày mua (*)	Tỷ lệ cổ phần do Công ty nắm giữ
Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	22/01/2007	99,64%
Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	25/01/2007	99,33%
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	23/01/2007	99,69%
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	18/01/2007	99,50%
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	02/02/2007	99,33%
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	23/01/2007	98,33%
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	17/08/2007	85,00%
Công ty Cổ phần Thép cán tâm Kinh Môn	09/10/2007	85,00%

(*): Ngày trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi thực hiện thay đổi chủ sở hữu của các công ty con hoặc ngày thành lập doanh nghiệp

Các công ty con trên được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất này. Chi tiết thông tin về các công ty con này của Công ty tại ngày 31/12/2007 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết năm giữ	Giá trị đầu tư ghi nhận tại Công ty tại ngày 31/12/2007	Hoạt động chính
Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Hà Nội	99,64%	139.500.000.000	Chuyên kinh doanh máy xây dựng vừa và nhỏ, máy khai thác đá phục vụ cho các công trình xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, là đại lý độc quyền cung cấp thiết bị xây dựng.
Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	Hà Nội	99,33%	149.000.000.000	Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học bằng gỗ và sắt; buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là hàng nội thất); và đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Hà Nội	99,69%	159.500.000.000	Sản xuất các loại ống thép và sản phẩm thép cán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON (Tiếp theo)

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết năm giữ	Giá trị đầu tư ghi nhận tại Công ty tại ngày 31/12/2007	Hoạt động chính
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Hung Yên	99,50%	99.500.000.000	Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa Plastic, sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí. Sản phẩm chính của công ty mang nhãn hiệu Funiki bao gồm: bình nước nóng, điều hòa.
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Hà Nội	99,33%	149.000.000.000	Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà và văn phòng, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hà Nội	98,33%	29.500.000.000	Kinh doanh mua bán, nhập khẩu các loại thép cuộn, thép tấm, ống mạ kẽm, ống đúc, và sắt thép phế liệu.
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Hải Dương	85%	425.000.000.000	Sản xuất sắt, thép, gang; khai thác quặng sắt; khai thác và thu gom than non.
Công ty Cổ phần Thép cán tấm Kinh Môn	Hải Dương	85%	200.000.000	Sản xuất sắt, thép, gang; rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại; bán buôn kim loại và quặng kim loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa.

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	<u>31/12/2007</u>	<u>31/12/2006</u>
	VNĐ	VNĐ
Đầu tư vào các công ty liên kết	190.000.000.000	-
Phần lợi nhuận, cổ tức được chia trong năm	-	-
Phần lợi nhuận của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	1.378.132.059	-
Phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết	861.298.356	-
	<u>192.239.430.415</u>	<u>-</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH (Tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31/12/2007 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết năm giữ	Giá trị đầu tư ghi nhận tại Công ty tại ngày 31/12/2007	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát (*)	Hà Nam	50%	150.000.000.000	Sản xuất và tiêu thụ clinker, xi măng; sản xuất và kinh doanh phụ liệu và các chất phụ gia xi măng; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng.
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát (*)	Hưng Yên	40%	40.000.000.000	Khai thác và thu gom than; khai thác quặng; khai thác đá; sản xuất sắt thép.
Công ty Cổ phần Khai khoáng Hòa Phát - SSG	Kon tum	40%	-	Khai thác và thu gom than; khai thác quặng; khai thác đá; sản xuất sắt thép; trồng và chăm sóc rừng.

(*) Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát, Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát chưa đủ điều kiện ghi nhận là các công ty con của Tập đoàn do Tập đoàn chưa có đầy đủ quyền kiểm soát và chi phối chính sách tài chính và hoạt động đối với các công ty này.

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	<u>31/12/2007</u>
	VNĐ
Tổng tài sản	598.418.102.533
Tổng công nợ	193.916.175.862
Tài sản thuần	404.501.926.671
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	192.239.430.415
	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Doanh thu	11.737.267.823
Lợi nhuận thuần	2.779.329.959
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	1.378.132.059

19. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2007</u>	<u>31/12/2006</u>
	VNĐ	VNĐ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí (*)	200.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	20.000.000	50.000.000
	<u>200.020.000.000</u>	<u>50.000.000</u>

(*) Theo Biên bản họp các cổ đông sáng lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí ngày 20/10/2007, Công ty tham gia góp vốn thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam bank) với số vốn góp là 400 tỷ đồng, tương đương 400.000 cổ phần, với mệnh giá 1.000.000đồng/cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí. Như đã trình bày tại thuyết minh số 11, Công ty đã nhận từ các tổ chức kinh tế tiền ủy thác đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí với số tiền là 200.000.000.000 đồng theo các hợp đồng ủy thác đầu tư. Theo đó, Công ty phản ánh trên khoản mục đầu tư dài hạn khác số tiền còn lại của Công ty đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí là 200.000.000.000 đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1	22.904.967.572
Tăng	13.992.286.708
Phân bổ vào chi phí trong năm	(15.164.215.988)
Giảm khác	(2.739.461.599)
Tại ngày 31 tháng 12	<u><u>18.993.576.693</u></u>

21. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	<u>Tại ngày</u>	<u>Chuyển sang lợi</u>	<u>Tại ngày</u>
	<u>01/01/2007</u>	<u>nhuận/(lỗ) trong năm</u>	<u>31/12/2007</u>
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Chuyển lỗ của năm trước	1.731.890.191	(1.395.161.896)	336.728.295
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	2.780.114.932	973.047.003	3.753.161.935
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	239.481.679	(153.320.316)	86.161.363
Lợi nhuận chưa thực hiện	663.953.049	7.362.368.294	8.026.321.343
Điều chỉnh hồi tố chi phí khấu hao	1.098.426.436	-	1.098.426.436
	<u><u>6.513.866.287</u></u>	<u><u>6.786.933.085</u></u>	<u><u>13.300.799.372</u></u>

22. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2007</u>	<u>31/12/2006</u>
	VNĐ	VNĐ
Vay ngắn hạn ngân hàng	625.992.431.481	311.362.676.114
Vay ngắn hạn cá nhân và các đối tượng khác	-	445.612.203.775
Nợ dài hạn đến hạn trả	27.140.223.971	136.820.285.677
- Vay dài hạn đến hạn trả	24.894.889.638	128.959.935.773
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.245.334.333	7.860.349.904
	<u><u>653.132.655.452</u></u>	<u><u>893.795.165.566</u></u>

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng gồm có vay của các ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng với thời gian tối đa là 12 tháng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thăng Long dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng với thời gian tối đa là 12 tháng, vay ngắn hạn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam dưới hình thức hợp đồng tín dụng từng lần, vay ngắn hạn ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải, vay ngắn hạn ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế, vay ngắn hạn Ngân hàng HSBC, vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam, vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội, vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Thành. Các khoản vay hầu hết được đảm bảo bằng tài sản thế chấp của các công ty trong Tập đoàn.

Vay ngắn hạn cá nhân và các đối tượng khác theo các hợp đồng vay vốn lưu động được ký kết giữa Tập đoàn và các cá nhân. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo và chịu lãi suất từ 0%/tháng đến 0,8%/tháng trên chi phí đi vay tùy thuộc vào từng hợp đồng vay, lãi suất này không cố định, có thể thay đổi căn cứ vào biến động của lãi suất ngân hàng nhà nước Việt Nam theo sự thoả thuận của hai bên. Lãi vay sẽ được trả theo phương thức thoả thuận giữa hai bên nhưng không được vượt quá 06 tháng cho một lần trả.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	22.848.252.733	16.596.993.855
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.738.375.732	3.175.906.173
Thuế xuất, nhập khẩu	1.400.160.405	543.521.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp	84.707.897.475	22.944.737.720
Các loại thuế khác	1.242.649.793	355.958.862
	113.937.336.138	43.617.117.777

24. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Tài sản thừa chờ giải quyết	40.707.566	-
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn	67.780.000	-
Phải trả cổ tức tạm chia năm 2007 (Xem thêm thuyết minh số 27)	57.756.950.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.061.045.605	1.772.148.705
	68.926.483.171	1.772.148.705

25. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Phải trả tiền nhận ủy thác đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí (Xem thêm Thuyết minh số 11)	200.000.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	1.620.976.102	1.300.914.102
	201.620.976.102	1.300.914.102

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2007	31/12/2006
	VNĐ	VNĐ
Vay dài hạn	45.393.197.292	107.233.341.162
- Vay Ngân hàng	45.393.197.292	57.233.341.162
- Vay cá nhân và các đối tượng khác	-	50.000.000.000
Nợ dài hạn	1.843.459.303	10.683.574.998
- Công ty cho thuê tài chính	1.843.459.303	10.683.574.998
	47.236.656.595	117.916.916.160

Các khoản vay dài hạn ngân hàng gồm có vay trung và dài hạn của các ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, vay Ngân hàng Cổ phần Hàng hải Việt Nam, vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thăng Long, vay của Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hưng Yên, vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội, vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Thành. Mục đích khoản vay trung và dài hạn là phục vụ cho việc đầu tư tài sản cố định, dây chuyền sản xuất và nhà xưởng. Các khoản vay chịu lãi suất được điều chỉnh theo thời kỳ và bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ do từng ngân hàng quy định chi tiết. Các khoản vay trung và dài hạn đều được đảm bảo bằng tài sản thế chấp của Tập đoàn.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

26. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Tập đoàn có khoản nợ thuê tài chính gồm các hợp đồng với Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản thuê là máy móc thiết bị, lãi suất cho thuê là 0,88%/tháng. Theo hợp đồng thuê, sau khi hết thời hạn thuê, Tập đoàn có quyền mua lại các tài sản này.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2007
	VNĐ
Trong vòng một năm	24.894.889.638
Trong năm thứ hai	34.985.413.302
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	9.527.783.990
Sau năm năm	880.000.000
	70.288.086.930
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	24.894.889.638
Số phải trả sau ngày 31/12/2007	45.393.197.292

Các khoản nợ dài hạn thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2007
	VNĐ
Trong vòng một năm	2.245.334.333
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.843.459.303
	4.088.793.636
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	2.245.334.333
Số phải trả sau ngày 31/12/2007	1.843.459.303

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Số dư tại 01/01/2007	845.400.000.000	-	-	1.880.000.000	141.614.099.606
Tăng trong năm	474.600.000.000	1.315.000.000.000	2.553.408.756	-	-
Tăng từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	643.973.627.092
Lợi nhuận chưa thực hiện năm 2006	-	-	-	-	1.779.208.399
Thu lại lợi nhuận đã chia quá của các năm trước (*)	-	-	-	-	33.172.965.413
Giảm Quỹ khác (*)	-	-	-	(1.437.463.700)	4.635.149.198
Chia lợi nhuận năm 2006 (*)	-	-	-	-	(177.927.024.144)
Trích Quỹ năm 2006 (*)	-	-	-	1.555.248.000	(3.274.398.473)
Trích Quỹ năm 2007	-	-	-	32.198.681.355	(58.227.977.355)
Tạm ứng cổ tức năm 2007	-	-	-	-	(132.000.000.000)
Điều chỉnh theo Biên bản quyết toán thuế	-	-	-	-	(2.112.336.741)
Giảm khác	-	-	-	-	(7.100.000)
Giảm trừ lợi ích của cổ đông thiếu số	-	-	-	-	(1.879.861.568)
Số dư tại 31/12/2007	1.320.000.000.000	1.315.000.000.000	2.553.408.756	34.196.465.655	449.746.351.427

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

(*) Tập đoàn sử dụng Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước và thu hồi lại lợi nhuận đã chia để bù đắp lợi nhuận chia quá của năm trước.

Theo các Biên bản phân chia lợi nhuận lũy kế đến thời điểm 31/12/2006, các chủ sở hữu của Tập đoàn đã quyết định phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2006 để trích lập các Quỹ và chia lợi nhuận cho các chủ sở hữu theo tỷ lệ góp vốn. Theo đó, Tập đoàn đã thực hiện chi trả lợi nhuận lũy kế đến thời điểm 31/12/2006 cho các chủ sở hữu trong quý I/2007. Tuy nhiên, các thành viên góp vốn chưa xem xét đến các nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố làm giảm lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2006. Do đó, các thành viên góp vốn đã quyết định sử dụng phần dư các Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ khen thưởng phúc lợi của các năm trước chưa sử dụng để bù đắp một phần lợi nhuận chia quá, phần còn lại là 33.172.965.413 đồng đã được thu hồi lại từ các thành viên góp vốn cũ.

b. Vốn điều lệ

Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngày 30/12/2006 và ngày 4/1/2007, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát được phê duyệt tăng lên 1.100.000.000.000 đồng và tái cơ cấu vốn cho các công ty con. Để thực hiện cơ cấu vốn cho các công ty con, Công ty đã thực hiện mua lại phần vốn góp, cổ phần từ các chủ sở hữu để trở thành công ty mẹ của các công ty con với số tiền là 545.400.000.000 đồng.

Do đó tại ngày 31/12/2006, vốn đầu tư của chủ sở hữu trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất là 845,4 tỷ đồng (trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát có 300 tỷ đồng vốn, phần còn lại là vốn đầu tư của chủ sở hữu trong công ty con) được tổng hợp từ các báo cáo tài chính riêng của các công ty trong Tập đoàn.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08NQHP-03/2007 ngày 2/4/2007 và Nghị quyết số 05/NQHP-06/2007 ngày 30/6/2007, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược và chào bán ra công chúng. Công ty đã thực hiện bán 22.000.000 cổ phần, theo đó vốn điều lệ của Tập đoàn là 1.320.000.000.000 đồng. Thặng dư vốn cổ phần thu được từ lần bán này là 1.315.000.000.000 đồng.

c. Cổ tức

Ngày 28/11/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã ban hành Quyết định số 02/NQHP-11/2007 về việc tạm ứng cổ tức năm 2007 với tỷ lệ trả cổ tức là 10% trên mệnh giá, tổng số cổ tức thông báo tạm ứng là 132.000.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2007, Công ty đã thanh toán cho cổ đông số tiền là 74.243.050.000 đồng, số còn lại chưa thanh toán đang ghi nhận trên khoản mục Phải trả, phải nộp khác với số tiền là 57.756.950.000 đồng.

d. Số cổ phiếu đang lưu hành

31/12/2007

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	132.000.000
Cổ phiếu phổ thông	132.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện trích Quỹ dự phòng tài chính và tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được thông qua vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. DOANH THU

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.733.717.351.247
Trong đó:	
- Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	5.503.288.731.712
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.598.379.602
- Doanh thu cho thuê đất và nhà xưởng	102.420.569.956
- Doanh thu bán hàng hóa bất động sản	70.000.000.000
- Doanh thu xây lắp	45.082.650.363
- Doanh thu khác	9.327.019.614
Các khoản giảm trừ	90.782.853.734
- Chiết khấu thương mại	43.257.357.358
- Giảm giá hàng bán	2.707.696.787
- Hàng bán bị trả lại	17.120.028.876
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	26.435.123.267
- Thuế xuất khẩu	1.262.647.446
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	<u>5.642.934.497.513</u>

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	4.509.611.510.130
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.336.955.060
Giá vốn cho thuê đất và nhà xưởng	59.863.327.836
Giá vốn bán hàng hóa bất động sản	63.590.559.147
Giá vốn xây lắp	35.682.274.224
Giá vốn khác	5.327.774.781
	<u>4.676.412.401.178</u>

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.637.710.333
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.077.647.457
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	869.488.352
Doanh thu tài chính khác	1.301.773.375
	<u>25.886.619.517</u>

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Lãi tiền vay	39.573.467.881
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.013.483.720
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.248.715.046
Chi phí hoạt động tài chính khác	428.274.000
	<u>45.263.940.647</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

32. LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản cố định	11.705.010.232
Tiền thu hỗ trợ lãi suất đầu tư	2.165.677.533
Khác	16.546.417.088
Thu nhập khác	<u>30.417.104.853</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	12.965.450.283
Khác	10.825.314.482
Chi phí khác	<u>23.790.764.765</u>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	<u><u>6.626.340.088</u></u>

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại	
Lợi nhuận trước thuế	759.425.596.378
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(84.608.735.929)
Cộng: chi phí không được khấu trừ, lợi nhuận chưa thực hiện	14.501.604.412
Thu nhập chịu thuế	689.318.464.861
Thuế suất thông thường	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	122.238.902.371
Thuế suất hiện hành	18%
Thuế thu nhập hoãn lại (Xem Thuyết minh số 21)	(6.786.933.085)
	<u><u>115.451.969.286</u></u>

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	643.973.627.092
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	121.977.533
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.279

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

36. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu đô thị phía bắc Quốc lộ 5 thuộc khu đô thị Phố Nối quy mô khoảng 300 ha và đường trục chính khu đô thị Phố Nối theo Công văn số 76/CV-UB ngày 16/1/2004. Công ty đang thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc triển khai đầu tư xây dựng khu đô thị này.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát cũng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam chấp thuận cho Công ty làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với quy mô khoảng 150 ha theo Công văn số 250/UBND-DN&XTĐT ngày 08/03/2007. Công ty đang thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc triển khai đầu tư xây dựng Khu công nghiệp này.

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	712.550.707

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Trong vòng một năm	2.115.739.600
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	9.622.663.600
Sau năm năm	33.068.014.800
	<u><u>44.806.418.000</u></u>

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê:

- Thuê 41.694m² đất tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với giá thuê 102.150.300 đồng/năm. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 35 năm tính từ ngày 23/7/2003.
- Thuê 27.937m² đất tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với giá thuê 58.667.700 đồng/năm. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 35 năm tính từ ngày 27/1/2000.
- Thuê 36.059m² đất tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với giá thuê 64.906.200 đồng/năm. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 35 năm tính từ ngày 29/6/2000.
- Thuê 5.065 m² đất tại phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội với giá thuê là 90.144.950 đồng/năm. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 30 năm tính từ năm 2002
- Thuê 53.098m² đất tại Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên với đơn giá thuê là 120.797.950 đồng/năm theo hợp đồng số 10/HĐ-TĐ ngày 06/02/2004 giữa Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát với Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Hưng Yên. Thời hạn thuê đất là 35 năm từ ngày 06/02/2004, tiền thuê thanh toán hàng năm. Công ty được miễn tiền thuê đất 6 năm kể khi ký hợp đồng thuê đất.
- Thuê 7.515m² đất tại Thị Trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên với đơn giá thuê là 16.908.750 đồng/năm theo hợp đồng số 29/HĐ-TĐ ngày 05/05/2005 giữa Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát với UBND Tỉnh Hưng Yên. Thời hạn thuê là 35 năm, từ ngày 08/04/2005, tiền thuê thanh toán hàng năm.
- Thuê 34.417m² theo Hợp đồng thuê đất số 04/1999/HĐ-TĐ ngày 6/8/1999 giữa Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát với Sở địa chính Hưng Yên trong thời hạn 35, tiền thuê đất được tính từ ngày 10/7/1999. Đơn giá thuê đất là 1.500VNĐ/m²/năm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

- Thuê 9.980m² theo Hợp đồng thuê đất số 70/HĐ-TĐ ngày 30/8/2001 giữa Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát với Sở địa chính Hưng Yên với thời hạn thuê đất là 35 năm kể từ ngày 24/8/2001. Đơn giá thuê đất là 1.750VNĐ/m².
- Thuê 83.719m² đất tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với giá thuê 205.111.550 đồng/năm. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 35 năm tính từ ngày 20/11/2002.
- Thuê 371.936m² theo Hợp đồng thuê đất số 06/HĐ-TĐ ngày 10/01/2007 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát với Sở Tài nguyên và môi trường Hưng Yên trong thời hạn 48 năm tính từ ngày 08/01/2006. Đơn giá thuê đất là 3.000 VNĐ/m²/năm cho diện tích 90.105m² và đơn giá 1.800 VNĐ/m²/năm cho diện tích đất còn lại. Tiền thuê đất được trả hàng năm. Hiện tại, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đang trong giai đoạn được miễn, giảm tiền thuê đất.
- Thuê 359.107m² theo Hợp đồng thuê đất số 27/HĐ-TĐ ngày 05/05/2006 giữa Công ty Quản lý và Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A (Công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát) với Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên trong thời hạn 50 năm tính từ ngày 03/12/2004. Đơn giá thuê đất là 427,5 VNĐ/m²/năm, tiền thuê đất được trả hàng năm. Đến ngày 31/12/2007, Tập đoàn chưa phát sinh các khoản thanh toán tiền thuê cho hợp đồng này. Hiện tại, Công ty Quản lý và Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A đang trong giai đoạn được miễn, giảm tiền thuê đất.

và các khoản tiền thuê đất, thuê văn phòng, nhà xưởng khác của Tập đoàn.

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Doanh thu	
Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát	11.656.764.631
Lãi vay phải thu	
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát	739.050.000
Mua hàng hóa dịch vụ	
Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát	25.864.721.510
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát	11.737.267.823
Công ty Cổ phần Bông đá Hòa Phát	1.400.000.000
	<u>31/12/2007</u>
	VNĐ
Các khoản phải thu	
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát	635.535.807
Các khoản cho vay	
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát	130.000.000.000
Các khoản phải trả	
Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát	22.466.885.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát	61.915.872
Thu nhập của Ban Giám đốc Công ty	
	<u>Năm 2007</u>
	VNĐ
Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:	3.060.108.000
Lương	413.160.000
Lãi vay	2.646.948.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BIÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Các khoản vay của Tập đoàn với các cá nhân liên quan trong năm như sau:

Đơn vị: VND

Họ và tên	Số dư tại ngày 01/01/2007	Tập đoàn vay trong kỳ	Tập đoàn trả vay trong kỳ	Số dư tại ngày 31/12/2007
Ông Trần Đình Long	63.000.000.000	53.640.000.000	116.640.000.000	-
Ông Nguyễn Nam Thái	20.419.000.000	142.112.000.000	162.531.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	42.700.000.000	46.850.000.000	89.550.000.000	-
Ông Trần Tuấn Dương	21.500.000.000	36.200.000.000	57.700.000.000	-
Ông Tạ Tuấn Quang	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-
Ông Hoàng Quang Việt	-	19.700.000.000	19.700.000.000	-
Ông Chu Quang Vũ	1.000.000.000	10.000.000.000	11.000.000.000	-
Ông Nguyễn Việt Thắng	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	250.000.000	-	250.000.000	-
Ông Doãn Gia Cường	10.500.000.000	-	10.500.000.000	-
Ông Chu Quân	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-
Ông Vũ Đức Sinh	16.800.000.000	-	16.800.000.000	-
Bà Vũ Thị Ánh Tuyết	11.910.000.000	-	11.910.000.000	-

39. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tăng vốn điều lệ

Theo Nghị quyết số 01/NQHP-01/2008 ngày 18/01/2008, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.320.000.000.000 đồng lên 1.988.000.000.000 đồng. Phương án phát hành trong giai đoạn 1 là chào bán riêng lẻ 10 triệu cổ phần cho các tổ chức mong muốn là đối tác chiến lược, giai đoạn 2 sẽ phát hành 56,8 triệu cổ phần bằng cách chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 40% (nguồn chia lấy từ thặng dư vốn và nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2007). Việc phát hành cổ phần chỉ được thực hiện sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép cho tăng vốn.

Các cam kết góp vốn, đầu tư

Theo Quyết định số 01/QĐHP-01/2008 ngày 04/01/2008, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt tăng vốn góp vào Công ty TNHH Ông thép Hòa Phát từ 159.500.000.000 đồng lên 199.500.000.000 đồng, chiếm 99,75% vốn của Công ty này.

Theo Quyết định số 02/QĐHP-02/2008 ngày 29/02/2008, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt thành lập Công ty TNHH Hòa Phát Lào tại Vientiane, CHDCND Lào theo Giấy phép đầu tư nước ngoài số 016-08 ngày 28/01/2008 của Bộ kế hoạch đầu tư Lào.

Các hoạt động khác

Ngày 10/1/2008, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã ký hợp đồng với Chính phủ nước CHDCND Lào để thực hiện khảo sát, thăm dò, quặng sắt tại Bản Phiêng Khay, huyện Viêng Xay, tỉnh Hủa Phăn CHDCND Lào.

40. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 là năm đầu tiên Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính hợp nhất. Số liệu so sánh là số liệu bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2006 được tổng hợp từ các báo cáo riêng của các công ty con, các báo cáo tài chính riêng này đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại Thuyết minh số 5.

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN NIÊM YẾT CỔ PHIẾU HPG

Mã giao dịch	HPG
Thị trường niêm yết	Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE)
Ngày bắt đầu niêm yết	15/11/2007
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	132.000.000
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá trị vốn hóa tại 19/12/2007	12.804.000.000.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Tính đến 31/12/2007	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu
1 Trần Đình Long	36,400,000	27.58
2 Chu Quang Vũ	180,000	0.14
3 Nguyễn Ngọc Quang	3,000,000	2.27
4 Nguyễn Mạnh Tuấn	4,000,000	3.03
5 Trần Tuấn Dương	4,000,000	3.03
6 Doãn Gia Cường	3,000,000	2.27
Tổng cộng	50,580,000	38.32%

Tính đến 19 /12/2007	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu
Cổ đông sáng lập	50,580,000	38.32
Nước ngoài	14,686,710	11.13
Cổ đông chiến lược/tài chính	13,718,000	10.39
Cổ đông sở hữu >5%	65,931,400	49.95
Cổ đông sở hữu từ 1% - 5% có quyền biểu quyết	35,231,000	26.69
Cổ đông sở hữu < 1%	30,837,600	23.36

Theo công văn số 135/QĐ-SGDHCM ngày 31/10/2007, HOSE đã chính thức chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát với mã cổ phiếu HPG. Ngày 15/11/2007, tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, 132 triệu cổ phiếu HPG của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát chính thức niêm yết và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên với giá khởi điểm 110.000 đồng/cổ phiếu. Ngay trong ngày đầu chào sàn, hơn 1,3 triệu cổ phiếu HPG đã được khớp lệnh thành công, đứng thứ 2 trong top các cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất. Liên tiếp trong hai ngày 21 - 22/11, lượng mua vào của nhà đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng khá lớn. Nếu ngày 21/11, lượng mua của nhà đầu tư nước ngoài là 261.170CP, chiếm 36% so với tổng khối lượng giao dịch thì sang ngày 22/11, con số này đã tăng lên 166.320CP, chiếm 62% tổng khối lượng giao dịch HPG trong toàn phiên.

Cơ hội trở thành Công ty đại chúng sẽ giúp Hòa Phát tiếp cận dễ dàng các nguồn vốn từ công chúng, nhằm phục vụ cho các mục tiêu mở rộng và phát triển. Bên cạnh đó, sự hợp tác với những đối tác chiến lược, là các tổ chức có uy tín và kinh nghiệm trên thị trường, sẽ nâng cao sức mạnh cho Tập đoàn. Các cổ đông lớn sở hữu cổ phần của Hòa Phát không với cam kết nắm giữ lâu dài mà còn hỗ trợ, tư vấn cho Hòa Phát trong các chiến lược tăng trưởng, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị phần.... Đây cũng là kênh kết nối Tập đoàn với các thị trường, khách hàng mới, hướng tới mục tiêu các bên cùng có lợi.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TRÊN 5% SỞ HỮU

	Cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Tỷ trọng trong tổng vốn điều lệ (%)
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	36.400.000	27,58
2	Công ty VOF INVESTMENT LIMITED	P.O. Box 2280, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.	10.560.000	8,00
3	Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	11.001.000	8,33
4	Trần Thị Thu Diệp	23/B22 nam Thành Công - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	7.970.400	6,04
		Tổng cộng	65.931.400	49,95

Trong năm 2007, có sự thay đổi về tỷ lệ nắm giữ cổ phần, vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Số lượng CP ngày 09/01/2007	Số lượng CP thay đổi	Số lượng CP ngày 31 /12/2007
1	Trần Đình Long	36.400.000	0	36.400.000
2	Trần Tuấn Dương	5.000.000	1.000.000	4.000.000
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	5.000.000	1.000.000	4.000.000
4	Nguyễn Ngọc Quang	3.000.000	0	3.000.000
5	Doãn Gia Cường	3.500.000	500.000	3.000.000
6	Chu Quang Vũ	200.000	20.000	180.000
7	Tạ Tuấn Quang	500.000	158.000	342.000
8	Vũ Thị Ánh Tuyết	1.450.000	350.000	1.100.000
9	Chu Quân	4.000.000	400.000	3.600.000
10	Vũ Đức Sinh	1.200.000	27.500	1.172.500
11	Hoàng Quang Việt	1.500.000	700.000	800.000
12	Nguyễn Việt Thắng	467.500	5.500	462.000
13	Don Di Lam (nắm giữ cổ phiếu từ 09/04/2007)	10.560.000	0	10.560.000
	Tổng	72.777.500	4.161.000	68.616.500

SƠ LƯỢC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT

Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát là những cá nhân tiên tiến, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý.

Trong năm 2007, Hội đồng quản trị đã thường xuyên nhóm họp để đưa ra các định hướng đúng đắn liên quan tới hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2007, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sau khi xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản đã có sự thay đổi và kết nạp thành viên mới như sau:

- » Ngày 19/03/2007 miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Nam Thái
- » Ngày 23/04/2007 bổ nhiệm ông Don Di Lam - là người đại diện quản lý vốn của Công ty VOF Investment Limited làm thành viên HĐQT kể từ ngày 01/05/2007.
- » Ngày 21/05/2007 bổ nhiệm bà Đặng Phạm Minh Loan - Trưởng phòng đầu tư Văn phòng đại diện công ty VOF Investment Limited làm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 21/05/2007.

Ban kiểm soát trực thuộc ĐHĐCĐ và do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, công tác quản lý tài chính, kế toán của Tập đoàn và hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tiến hành phân công công việc cho từng thành viên, trao đổi thông tin liên quan tới hoạt động của Hội đồng quản trị và các bộ phận trong Tập đoàn, qua đó các thành viên của Ban kiểm soát đều nắm được thực trạng các vấn đề của Tập đoàn và có ý kiến kịp thời tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan.

Về chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2007:

- Đối với thành viên HĐQT: 150 triệu đồng/người/năm.
- Đối với thành viên Ban kiểm soát: 20 triệu đồng/người/năm.

THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

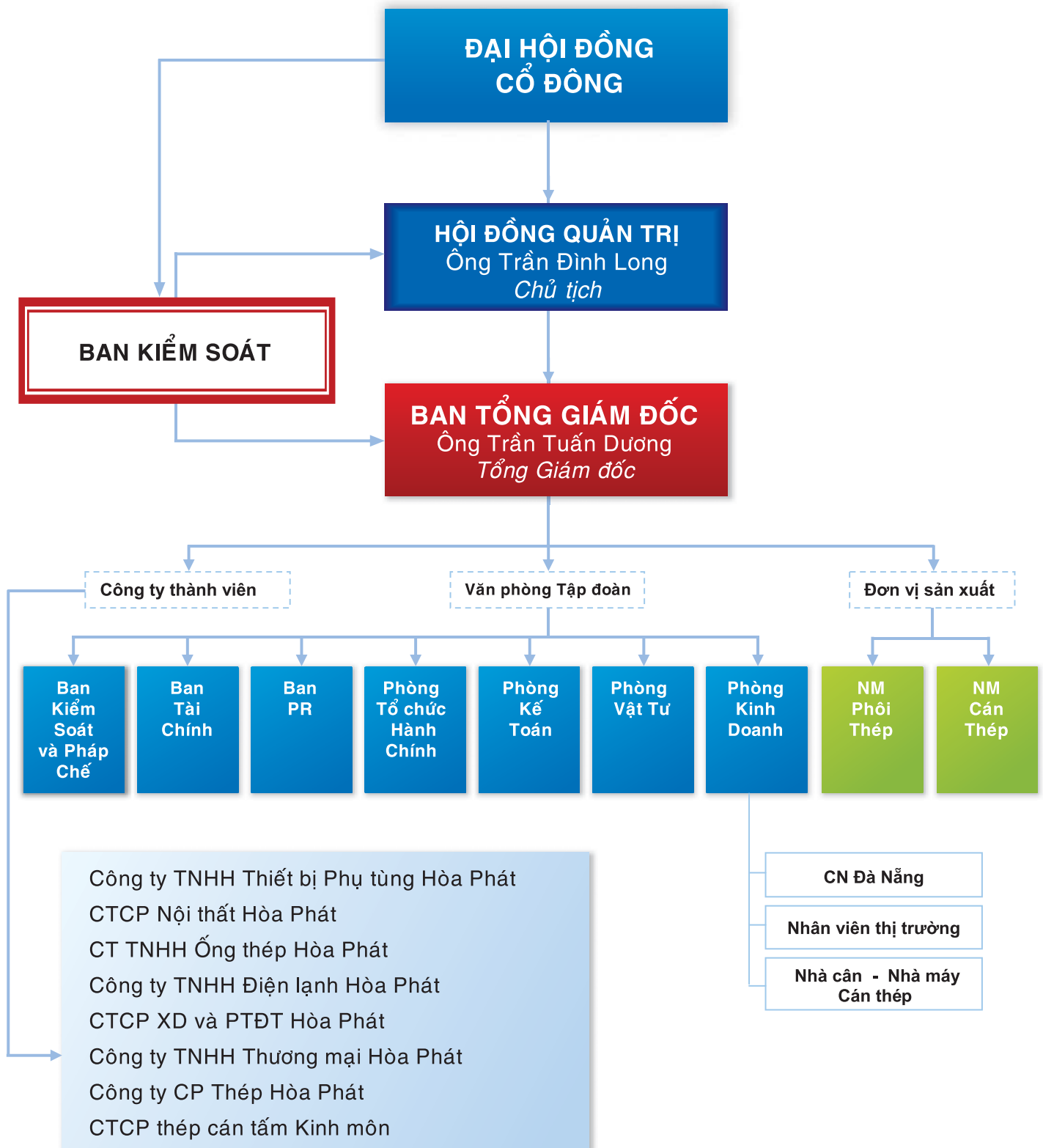
CƠ CẤU SỞ HỮU

Trong kế hoạch tái cơ cấu tập đoàn theo mô hình công ty mẹ-công ty con, năm 2007, Công ty đã thực hiện mua lại phần vốn góp, cổ phần và góp thêm vốn để trở thành công ty mẹ, đồng thời đầu tư vốn để trở thành cổ đông sáng lập của 8 công ty con và 3 công ty liên doanh liên kết, với phần vốn sở hữu như sau:

TÊN CÔNG TY		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết nắm giữ %	Giá trị đầu tư ghi nhận tại HPG tại ngày 31/12/2007 (tỷ đồng)
CÔNG TY THÀNH VIÊN				
1	Cty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	140	99.64	139
2	Cty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	150	99.33	149
3	Cty TNHH Ống Thép Hòa Phát	160	99.69	159,5
4	Cty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	100	99.50	99,5
5	Cty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	150	99.33	149
6	Cty TNHH Thương mại HP	30	98.33	29,5
7	Cty CP thép Hoà Phát	500	85	425
8	Cty CP Thép cán tấm Kinh Môn	500	85	200
CÔNG TY LIÊN KẾT				
1	Công ty CP xi măng Hòa Phát	300	50	150
2	Cty CP khoáng sản Hòa Phát	100	40	40
3	Cty CP khai khoáng Hòa Phát-SSG	30	40	0

THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

CƠ CẤU TỔ CHỨC



THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

TỔ CHỨC NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN

Như một trong những triết lý kinh doanh của Tập đoàn, nguồn nhân lực luôn là tài sản quý giá nhất. Đến năm 2007, toàn Tập đoàn đã có một đội ngũ gần 6.000 lao động chất lượng, có trình độ, lành nghề và tận tụy, trong đó nhiều cán bộ chủ chốt có bề dày gắn bó với Công ty.

CHÍNH SÁCH ĐÁI NGỘ

Trong năm 2007, Tập đoàn không chỉ đưa ra được một Quy chế Lao động - Tiền lương chung như quy định của Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động mà còn chú trọng chế độ đãi ngộ đặc biệt thỏa đáng nhằm thu hút và phát triển nguồn nhân lực dồi dào, trong đó có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan.

Đối với thời gian làm việc, những CBCNV làm việc theo giờ hành chính là 208 giờ/tháng và theo ca là 200 giờ/tháng đảm bảo đúng quy định. Điều kiện làm việc của người lao động cũng được tuân thủ theo quy định về phương tiện bảo hộ, an toàn, vệ sinh. Thiết bị máy móc cũng được đăng ký đúng tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn. Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ qua chính sách đào tạo thường xuyên. Trong hai năm gần đây, Công ty đã đào tạo khoảng từ 300 đến 400 lượt người/ năm về an toàn lao động, tay nghề chuyên môn. Chế độ lương của Công ty theo khung bảng lương quy định theo trình độ, khoán theo sản phẩm tùy theo từng vị trí công việc. Việc xem xét điều chỉnh lương cũng được thực hiện hàng năm. Về chính sách thưởng ngoài lương tháng 13, Công ty có các hình thức thưởng dựa trên vượt sản lượng bán hàng, sản xuất, theo thành tích CBCNV tiên tiến, xuất sắc và đặc biệt xuất sắc, thưởng theo sáng kiến kỹ thuật. Công ty cũng có chế độ phụ cấp đối với CBCNV trong khu vực độc hại, phụ cấp ốm đau, thai sản, phụ cấp điện thoại, xăng xe, phụ cấp khu vực và công tác phí và phụ cấp cho CBCNV bị tai nạn lao động.

Quỹ lương của Ban giám đốc Tập đoàn gồm 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc trong năm 2007 là 413 triệu đồng.

BẢNG KÊ LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN

	Tên công ty	Trên ĐH	ĐH&CĐ	Trung cấp	Số lượng khác	Tổng
1.	Cty CP Tập đoàn Hòa Phát	03	219	303	477	1.002
2.	Cty Thiết Bị Phụ Tùng Hòa Phát	02	109	275	388	774
3.	Cty CP Nội Thất Hòa Phát	01	225	60	2076	2362
4.	Cty TNHH ống Thép Hòa Phát	0	93	55	493	641
5.	Cty Điện Lạnh Hòa Phát	0	92	460	120	672
6.	Cty CP XD & PTĐT Hòa Phát	0	57	17	81	155
7.	Cty TM Hòa Phát	0	11	01	0	12
8.	Cty CP Thép Hòa Phát	0	22	2	12	36
9.	Cty CP Thép Cán Tấm Kinh Môn	0	07	0	0	07
	Tổng	6	835	1173	3647	5.661

Ghi chú: Bảng kê chưa bao gồm lao động Công ty liên kết

ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ

ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cổ đông sáng lập và tham gia vào những hoạt động đầu tiên của tập đoàn từ năm 1992, ông Long đã nắm giữ nhiều vị trí như Chủ tịch Hội đồng quản trị của nhiều công ty thành viên trong tập đoàn và Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát từ khi thành lập đến năm 1996.

Với kinh nghiệm lãnh đạo, kiến thức về ngành và lòng nhiệt huyết cống hiến, ông Long hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Ông Long tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1985.



ÔNG TRẦN TUẤN DƯƠNG PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Là một trong những thành viên đầu tiên tham gia vào hoạt động của tập đoàn với kinh nghiệm và bề dày cống hiến, ông Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong các công ty thành viên của tập đoàn như Thiết bị phụ tùng, Nội thất, Ống thép Hòa Phát. Từ 09/2004, ông Dương đảm nhiệm vai trò Giám đốc và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Ông Dương tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1985.



ÔNG CHU QUANG VŨ **THÀNH VIÊN HĐQT**

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

Tham gia vào Tập đoàn từ năm 2001, Ông Vũ là Giám đốc của Công ty CP thép Hòa Phát (Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát hiện nay). Hiện nay, Ông Vũ là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát. Ông Vũ đã tốt nghiệp Khoa Toán Kinh tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân .



BÀ TẠ THỊ THU HIỀN **GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**

kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

Tham gia vào tập đoàn từ năm 2000, Bà Hiền đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Thép Hòa Phát. Từ tháng 01/2007, Bà Hiền kiêm vai trò Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát . Bà Hiền tốt nghiệp ĐH Tài chính Kế toán năm 1998.



ÔNG DOÃN GIA CƯỜNG **PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát

Tham gia vào tập đoàn từ năm 1999, ông Cường đảm nhiệm vai trò Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 01/2007, ông Cường kiêm vai trò Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát . Ông Cường tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh, Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 2007



ÔNG NGUYỄN MẠNH TUẤN

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

kiêm Giám đốc Cty TNHH Ống thép Hòa Phát
kiêm Giám đốc Cty Thương mại Hòa Phát

Tham gia vào tập đoàn từ năm 1996, ông Tuấn đã đảm nhiệm vai trò lãnh đạo trong Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Từ tháng 10/2004 đến nay, ông giữ vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Giám đốc Công ty Thương mại Hòa Phát. Ông giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát từ tháng 01/2007. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế.



ÔNG NGUYỄN NGỌC QUANG

THÀNH VIÊN HĐQT

kiêm Giám đốc Công ty TBPT Hòa Phát

Tham gia vào Tập đoàn từ năm 1992, Ông Quang đã giữ vai trò lãnh đạo trong Công ty TBPT Hòa Phát từ đó đến nay. Từ khi Tập đoàn thành lập, Ông kiêm chức vụ Thành viên HĐQT.



ÔNG TẠ TUẤN QUANG

THÀNH VIÊN HĐQT

Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát

Gia nhập Tập đoàn từ năm 1995, ông Quang là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 12/2006 đến nay ông đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1984.



ÔNG HOÀNG QUANG VIỆT **THÀNH VIÊN HĐQT**

Giám đốc Công ty CP XD & PTĐT Hòa Phát

Gia nhập năm 2001, ông Việt đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty CP XD & PTĐT Hòa Phát. Từ tháng 12/2004, ông kiêm chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. Ông tốt nghiệp Đại học An ninh Nhân dân năm 1984.



ÔNG ĐẶNG THANH CẨM

Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát

Ông Cẩm gia nhập Tập đoàn Hòa Phát năm 1998 với vị trí Giám đốc Nhà máy sản xuất ống thép thuộc Công ty TNHH ống thép Hòa Phát. Từ năm 2002 đến tháng 7/2007, Ông lần lượt giữ các chức vụ Giám đốc Nhà máy cán thép Hòa Phát, Giám đốc Nhà máy Phôi thép và Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Từ tháng 8/2007 đến nay Ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát. Ông Cẩm đã tốt nghiệp cử nhân kinh tế và kỹ sư cơ khí



ÔNG MAI VĂN HÀ

Giám đốc Công ty CP Thép Cán Tấm Kinh Môn

Ông Hà là một trong những gương mặt lãnh đạo thế hệ hai của Tập đoàn Hòa Phát. Khởi đầu từ vị trí một cán bộ Phòng Vật tư Công ty cổ phần Thép Hòa Phát năm 2001, đến năm 2003 Ông được đề bạt làm Phó Phòng Vật tư. Từ tháng 10/2007 đến nay, Ông Hà giữ cương vị Giám đốc Công ty cổ phần Thép cán tấm Kinh Môn. Ông Hà tốt nghiệp Cử nhân kinh tế.



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Đình Long

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Tuấn Dương

Ông Doãn Gia Cường

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Thành viên HĐQT

Ông Chu Quang Vũ

Ông Don Di Lam

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Nguyễn Ngọc Quang

Ông Tạ Tuấn Quang

Ông Hoàng Quang Việt

Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Ông Chu Quân

Ông Vũ Đức Sinh

Ông Nguyễn Việt Thắng

BAN GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc

Ông Trần Tuấn Dương

Phó Tổng Giám đốc

Ông Chu Quang Vũ

Giám đốc tài chính

Bà Tạ Thị Thu Hiền

BAN KIỂM SOÁT

Bà Phạm Thị Thu

Ông Tạ Tiến Dũng

Bà Đặng Phạm Minh Loan

Bà Vũ Thanh Thủy

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Trụ sở: 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa,

Hà Nội

Điện thoại: (844) 8524123

Fax: (844) 8524143

Văn phòng

Văn phòng tại Hà Nội

Địa chỉ: 234 Giải phóng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (844) 6282011 Fax: (844) 6282114

Website: www.hoaphat.com.vn

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 121 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận

Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại: (848) 8404613

Fax: (848) 8408687

Thị trường niêm yết

Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TPHCM

Mã giao dịch: HPG

CÔNG TY MẸ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN:

1. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT
2. CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HÒA PHÁT
3. CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT
4. CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT
5. CÔNG TY CP XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT
6. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT
7. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT
8. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP CÁN TẤM KINH MÔN

CÔNG TY LIÊN KẾT

9. CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÒA PHÁT
10. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA PHÁT
11. CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI KHOÁNG HÒA PHÁT - SSG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2007

ANNUAL REPORT 2007